

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 6
Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

- 1.1. Số lớp:4 ; Số học sinh: 163; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):
1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 05.
1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

HỌC KÌ I (9 tuần đầu 2 tiết; 8 tuần sau 1 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
1	1	Chương 1. Vì sao phải học lịch sử <i>Bài 1. Lịch sử và cuộc sống.</i>	Nhận biết – Nêu được khái niệm lịch sử, môn Lịch sử Thông hiểu – Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ – Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử.
	2	<i>Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lịch sử</i>	Thông hiểu – Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu
2	3	<i>Bài 3. Thời gian trong lịch sử</i>	Nhận biết – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Vận dụng - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).
	4	Chương 2. Xã hội nguyên thủy <i>Bài 4: Nguồn gốc loài người</i>	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. Thông hiểu – Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. Vận dụng – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á
3	5		
	6	<i>Bài 5: Xã hội nguyên thủy</i>	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất
	7		

4			– Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam Thông hiểu – Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người.
	8	<i>Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy</i>	Nhận biết – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
5	9	<i>Bài 6: Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy</i>	Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đông Đậu – Gò Mun. Thông hiểu – Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông – Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy – Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. Vận dụng cao - Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.
	10	Chương 3. Xã hội cổ đại Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	Nhận biết – Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Lưỡng Hà.
6	11	Chương 3. Xã hội cổ đại Bài 7: Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	– Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Lưỡng Hà Thông hiểu – Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà.
	12	<i>Bài 8: Ấn Độ cổ đại</i>	Nhận biết – Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ
7	13	<i>Bài 8: Ấn Độ cổ đại</i>	– Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ Thông hiểu - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng

	14	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	Nhận biết – Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc
8	15	Bài 9: Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	Thông hiểu – Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. – Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng Vận dụng – Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy.
	16	Ôn tập giữa kì I	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
9	17	Kiểm tra giữa kì I	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.
	18	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	Nhận biết – Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã – Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.
10	19	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	Thông hiểu – Giới thiệu được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã Vận dụng – Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. Vận dụng cao - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay
11	20	Chương 4. Đông Nam Á từ những thế kỉ tiếp giáp đầu công nguyên đến thế kỉ X Bài 11: Các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á.	Nhận biết – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. – Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.
12	21		
13	22	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc phong	Nhận biết – Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII.
14	23		

		kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	– Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á.
15	24	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X	Vận dụng cao - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X.
16	25		
17	26	Ôn tập học kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
18	27	Kiểm tra học kì 1	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.

HỌC KÌ II (9 tuần đầu 2 tiết; 8 tuần sau 1 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
------	------	---------	-----------------

19	28	Bài 14: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc	Nhận biết – Nêu được khoảng thời gian thành lập của nước Văn Lang, Âu Lạc – Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. Thông hiểu – Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc Vận dụng - Xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.
	29		
20	30	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và sự chuyển biến của xã hội Âu Lạc.	Nhận biết – Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc Thông hiểu - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
	31		
21	32		
	33		
22	34	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X.	Nhận biết – Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): Thông hiểu
	35		
23	36		
	37		
24	38		

			– Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). – Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): – Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc Vận dụng – Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).
	39	Bài 17: Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc.
25	40		
	41		
26	42	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	Nhận biết – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.
	43	Ôn tập giữa kì 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
27	44	Kiểm tra giữa kì 2	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.
28	45	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	Nhận biết – Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương
29	46		

			Thông hiểu – Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 – Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền.
30	47	Bài 19: Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa Thông hiểu – Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa. Vận dụng cao – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay
31	48		
32	49	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam. – Nêu được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. Thông hiểu - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam.
33	50		
34	51	Ôn tập cuối kỳ 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
35	52	Kiểm tra cuối kỳ 2	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.

I. Phân môn Địa lí
HỌC KÌ I (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)

Tuần	Tiết	Bài học	Thiết bị dạy học
1	1	Bài mở đầu	- Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt. - Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống.
2	2	Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	- Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ.

			- Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới.
3	3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	- Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Biết xác định hướng trên bản đồ .
4	4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ	- Biết tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. - Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ.
5	5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ.	- Biết tìm đường đi trên bản đồ.
6	6	Tìm đường đi trên bản đồ	
7	7	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	- Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh.
8	8	Ôn tập giữa học kì 1.	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
9	9	Kiểm tra giữa kì.	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.
10	10	Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	- Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất.
	11	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả (<i>tiết 1</i>)	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh trục. - Nhận biết được giờ địa phương/giờ khu vực, so sánh được giờ của hai địa điểm trên Trái Đất.
11	12	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả (<i>tiết 2</i>)	
	13	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả (<i>tiết 1</i>)	- Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau và mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến.
12	14	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả (<i>tiết 2</i>)	- Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.
	15	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	- Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.
13	16	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	- Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau.
	17	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	- Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong

			hiện tượng tạo núi.
14	18	Bài 12: Núi lửa và động đất	- Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. Biết tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.
	19	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản (tiết 1)	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Kể được tên một số loại khoáng sản.
15	20	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản (tiết 2)	- Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. - Kể được tên một số loại khoáng sản.
	21	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	- Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản.
16	22	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió (tiết 1)	- Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic.
	23	Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió (tiết 2)	- Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất.
17	23	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa (tiết 1)	- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. - Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa.
	24	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa (tiết 1)	
18	25	Ôn tập cuối Học kì I	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức kỹ năng trong chương trình đã học
	26	Kiểm tra cuối Học kì I	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kỹ năng đã học.

HỌC KÌ II (17 tuần)
(9 tuần đầu mỗi tuần 1 tiết, 8 tuần sau mỗi tuần 2 tiết.)

19	28	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu.	- Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế.
20	29		- Phân biệt được thời tiết và khí hậu. - Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu. - Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.

			Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.
21	30	<i>Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa</i>	- Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới.
22	31	Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn lớn của nước	- Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.
23	32	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	- Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ.
24	33		
25	34	Bài 21: Biển và đại dương	- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển.
26	35	Ôn tập giữa HK2.	- củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học
27	36	Kiểm tra giữa kì 2.	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.
28	37	Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	- Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. - Có ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ đất.
	38		
29	39	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	- Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất.
	40	Bài 24: Rừng nhiệt đới	- Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Có ý thức bảo vệ rừng.
30	41	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	- Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên thế giới. Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới.
	42		

31	43	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên.
	44	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới	- Biết được số dân trên thế giới. Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới.
32	45		
	46	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	- Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. - Yêu thiên nhiên, thấy được trách nhiệm với thiên nhiên.
33	47		
	48	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	- Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. - Thấy được trách nhiệm và có hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên ở địa phương.
34	49	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	- Biết được mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương. - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.
	50	Ôn tập	- củng cố, hệ thống hóa kiến thức kĩ năng trong chương trình đã học.
35	51		
	52	Kiểm tra cuối Học kì II	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 5 đối với phân môn Lịch sử	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 13 đối với phân môn Lịch sử.	
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 14 đến hết bài 17 đối với phân môn Lịch sử	
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 20 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 17 đến hết bài 30 đối với phân môn Địa lí; bài 13 đến hết bài 18 và chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử.	

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kỳ hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lục

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 7
Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 4; **Số học sinh:** 147; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** ...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; **Trình độ đào tạo:** Đại học: 05; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** 07

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	04	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 7 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1	Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
	2		
2	3		
	4	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	- Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí.
3	5	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	- Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. - Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.
	6		
4	7		
	8	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...).
5	9	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	- Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.
	10		
6	11		
	12		

7	13	Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	- Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
	14	Bài 7: Vương quốc Lào	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.
8	15	Bài 8: Vương quốc Campuchia	- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.
	16	Ôn tập giữa kỳ 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
9	17	Kiểm tra giữa kỳ 1	- Đánh giá kết quả học tập.
	18	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)	- Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô
10	19	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.
11	20		- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê.
12	21	Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	- Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
13	22		- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý.
14	23		
15	24	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	- Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).
16	25		- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...).
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	- Đánh giá kết quả học tập.
Học kì 2 (9 tuần đầu 1 tiết; 8 tuần sau 2 tiết)			
19	28	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 – 1400)	- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
20	29		

21	30		- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.
22	31	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	- Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
23	32		- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
24	33		- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...
25	34		
26	35	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
27	36	Ôn tập giữa kì 2	
28	37	Kiểm tra giữa kì 2	
29	38	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 – 1407) (tt)	- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.
	39	Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
30	40		- Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
	41		- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...
31	42	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 – 1527)	- Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ.
	43		- Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ.
32	44		- Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ.
	45	Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ	Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
33	46		

		đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	
	47	Chủ đề: Các cuộc phát kiến địa lý	- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.
34	48		
	49		
35	50	Ôn tập cuối kì 2	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
	51	Kiểm tra cuối kì 2	- Đánh giá kết quả học tập.

Phân môn Địa lý

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Âu	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.
2	2		- Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu; đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn (Rai-nơ, Đa-nuyp, Vonga); các đới thiên nhiên.
3	3		
4	4	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	- Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu.
5	5		
6	6	Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở châu Âu	- Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	- Đánh giá kết quả học tập.
10	10	Bài 4. Liên minh châu Âu	- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.
	11	Bài 5. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Á	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.
11	12		- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.
	13		
12	14	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.
13	15		- Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.
	16		

14	17	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.
	18		- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á.
	19		
15	20	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).
	21		
16	22		CHỦ ĐỀ. Đô thị: Lịch sử và hiện tại
	23		- Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại.
17	24		
	25		
18	26	Ôn tập cuối kì 1	- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
	27	Kiểm tra cuối kì 1	- Đánh giá kết quả học tập.
Học kỳ 2 (9 tuần đầu 2 tiết; 8 tuần sau 1 tiết)			
19	28	Bài 9. Vị trí địa lí. Đặc điểm tự nhiên châu Phi	- Trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Phi
	29		- Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên Châu Phi, một trong những vấn đề sử dụng môi trường trong sử dụng thiên nhiên (Ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác, ...)
20	30		
	31	Bài 10. Dân cư, xã hội châu Phi	- Trình bày được 1 trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi(Ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự, ...)
21	32	Bài 11. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên châu Phi	- Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.
	33		
22	34	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu Cộng hoà Nam Phi	- Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.
	35	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Phát kiến ra châu Mỹ	- Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. - Phân tích được các hệ quả địa lí - lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 - 1502).
23	36	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	- Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên.
	37		
24	38		- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.
	39		

25	40	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội. Phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	- Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng.
	41	Bài 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	- Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Đông - Tây, theo chiều Bắc - Nam và theo chiều cao (trên dãy núi Andes); đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon.
26	42		
	43	Bài 17. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên rừng A-ma-dôn	- Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon.
27	44		
	45	Ôn tập giữa kì 2	- củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.
28	46	Kiểm tra giữa kì 2	- Đánh giá kết quả học tập.
29	47	Bài 18. Châu Đại Dương	- Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia.
30	48		
31	49		- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia.
32	50	Bài 19. Châu Nam Cực	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.
33	51	Ôn tập cuối kỳ 2	- củng cố, hệ thống hóa kiến thức, kĩ năng đã học.
34	52		
35	53	Kiểm tra cuối kì 2	- Kiểm tra đánh giá kiến thức, kĩ năng đã học.

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 3 đối với phân môn Địa lí	
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 8, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; bài 1 đến hết bài 12 đối với phân môn Lịch sử.	
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 16 đối với phân môn Địa lí	
			Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 13 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử	
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 9 đến hết bài 19 đối với phân môn Địa lí; bài 13 đến hết bài 18 và chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử.	

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ KHỐI LỚP 8
Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3; Số học sinh: 120 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): ...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05 ; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	03	Tất cả tiết dạy	Mỗi giáo viên 1 cái
2	Ti vi	09	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lý lớp 8 (Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT)	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
1	1,2	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (2 tiết)	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Anh, và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa, tính chất của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
2	3,4	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII (2 tiết)	- Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Trình bày được nguyên nhân, kết quả, ý nghĩa tính chất của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII. - Nêu được một số đặc điểm chính của Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.
3	5	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX) (1 tiết)	- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Nêu được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống xã hội.
	6	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX (2 tiết)	- Trình bày được những nét chính về quá trình xâm nhập của thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. - Mô tả được những nét cơ bản của cuộc đấu tranh ở các nước Đông Nam Á chống ách đô hộ của thực dân phương Tây.
4	7		
5	8	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.
	9		
6	10	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	- Trình bày được khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.
	11		

		(2 tiết)	
	12	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII (2 tiết)	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Nêu được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.
7	13		
	14	Bài 8. Phong trào Tây Sơn (3 tiết).	- Trình bày được nét chính về nguyên nhân bùng nổ khởi nghĩa Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn: lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh – vua Lê; đánh bại quân Xiêm xâm lược (1785) và đại phá quân Thanh xâm lược (1789),... - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.
8	15,16		
9	17	Ôn tập giữa kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
	18	Kiểm tra giữa kỳ 1	
10	19	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII (2 tiết)	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.
11	20		
12	21	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX) (2 tiết)	- Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội và đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
13	22		
14	23	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học (3 tiết)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của C. Mác, Ph. Ăng ghen và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày được những nét chính về Công xã Pa-ri (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới... nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công nhân..).
15	24		
16	25		
17	26	Ôn tập cuối kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
18	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			

19	28	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
20	29		
21	30	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX (2 tiết)	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX.
22	31		
23	32	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết).	- Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi. Nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.
24	33		
25	34	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
26	35	Ôn tập giữa kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
	36	Kiểm tra giữa kỳ 2	
27	37	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX (2 tiết)	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.
28	38,39	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX) (3 tiết)	- Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Nêu được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội thời Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.
29	40		
	41	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884).
30	42,43		

		lược từ năm 1858 đến năm 1884 (3 tiết)	- Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước.
31	44,45	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896 (2 tiết)	- Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.
32	46,47	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917 (2 tiết)	- Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.
33	48,49	Chủ đề 2: Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông (4 tiết)	- Xác định được vị trí, phạm vi của các vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
34	50,51		- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên biển đảo Việt Nam. - Phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử
35	52	Ôn tập cuối kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
	53	Kiểm tra cuối học kì 2	

Phân môn Địa lý

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt
Học kì 1 (9 tuần đầu 1 tiết; 9 tuần sau 2 tiết)			
1	1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam (2 tiết)	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí.
2	2		- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.
3	3	Bài 2. Địa hình Việt Nam (5 tiết)	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.
4	4		- Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.
5	5		- Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.
6	6		
7	7		
8	8	Ôn tập giữa kì 1	Theo ma trận, đặc tả
9	9	Kiểm tra giữa kì 1	

10	10,11	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam (3 tiết)	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.
11	12		
	13	Bài 4. Khí hậu Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.
12	14,15		
13	16		
	17	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu (2 tiết)	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.
14	18		
	19	Bài 6. Thủy văn Việt Nam (4 tiết)	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.
15	20,21		
16	22		
	23	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta (3 tiết)	- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
17	24,25		
18	26	Ôn tập cuối kỳ 1	Theo ma trận, đặc tả
	27	Kiểm tra cuối kỳ 1	
Học kỳ 2 (8 tuần đầu 2 tiết; 9 tuần sau 1 tiết)			
19	28,29	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam (3 tiết)	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.
20	30		
	31	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam (4 tiết)	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.
21	32,33		
22	34		
	35	Bài 10. Sinh vật Việt Nam (3 tiết)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.
23	36,37		

24	38,39	Bài 11. Phạm vi Biển Đông.	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.
25	40,41	Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam (4 tiết)	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).
26	42	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
	43	Ôn tập giữa kỳ 2	
27	44	Kiểm tra giữa kì 2	
28	45	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam (3 tiết)	- Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.
29	46		
30	47	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ sông Hồng và	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.
31	48	sông Cửu Long và	- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.
32	49		
33	50	(4 tiết)	
34	51	Ôn tập cuối kỳ 2	Theo ma trận, đặc tả
35	52	Kiểm tra cuối kì 2	

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 8 đối với phân môn Lịch sử.	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7 đối với phân môn Địa lí; từ bài 1 đến hết bài 11 đối với phân môn Lịch sử.	
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 11 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 14 đối với phân môn Lịch sử.	

Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 8 đến hết bài 12, chủ đề 2 đối với phân môn Địa lí; từ bài 12 đến hết bài 19, chủ đề 1 đối với phân môn Lịch sử.	
---------------	---------	---------	---	--

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 9
Năm học 2023 - 2024

- 1. Đặc điểm tình hình**
1.1. Số lớp: 4; Số học sinh: 179; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0
1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; Trình độ đào tạo: Đại học: 05; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 07.
1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	01	Tất cả tiết dạy	GV tự trang bị
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Lịch sử và Địa lí 9	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

- 2. Kế hoạch dạy học**
2.1. Phân phối chương trình

Phân môn Lịch sử

HỌC KÌ II: 34 tiết

Tuần	Tiết	Bài học/ Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn điều chỉnh thực hiện	Những điểm cần lưu ý, tích hợp
1	1,2	Chương I: Liên Xô và các nước Đông Âu sau CTTG II. Bài 1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX	- Biết được tình hình Liên Xô và kết quả công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh. - Hiểu được những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX. - Nhận xét về thành tựu khoa học – kĩ thuật của Liên Xô.	Mục II.2 Tiến hành xây dựng CNXH (từ năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX) Khuyến khích học sinh tự đọc	
2					
3	3	Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX	- Biết được nguyên nhân, quá trình khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô viết. Hệ quả cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu. - Biết đánh giá một số thành tựu đã đạt được và một số sai lầm, hạn chế của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu. - Nhận xét về tình hình ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX. Xác định tên các nước SNG trên lược đồ.	Mục II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu Tập trung hệ quả của cuộc khủng hoảng	

4	4	Chương II: Các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ năm 1945 đến nay. Bài 3. Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	- Biết được một số nét chính về quá trình giành độc lập ở các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 60, 70, 90 của thế kỉ XX. - Xác định trên lược đồ vị trí của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh giành được độc lập. - Lập bảng niên biểu về quá trình giành độc lập của một số nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.		
5	5	Bài 4. Các nước châu Á	- Biết được tình hình chung của các nước châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được một số nét chính về sự ra đời của các nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và công cuộc cải cách - mở cửa (1978 đến nay). - Nhận xét về thành tựu của Trung Quốc trong công cuộc cải cách, mở cửa.	Mục II.2 Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959) Không dạy Mục II.3. Đất nước trong thời kì biến động (1959 – 1978) Không dạy Mục II. 4 Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978 đến nay) Tập trung vào đặc điểm đường lối đổi mới và những thành tựu tiêu biểu.	
6	6	Bài 5. Các nước Đông Nam Á	- Biết được tình hình chung của các nước Đông Nam Á trước và sau năm 1945. - Hiểu được hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN và biết được mục tiêu hoạt động của tổ chức này. - Nhận xét về quá trình phát triển của tổ chức ASEAN. - Xác định vị trí các nước Đông Nam Á trên lược đồ.	Mục III. Từ “ASEAN - 6” đến “ASEAN - 10” Hướng dẫn học sinh lập niên biểu quá trình ra đời và phát triển	
7	7	Bài 6. Các nước châu Phi	- Biết được nét chính tình hình chung ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.		

			- Trình bày được kết quả cuộc đấu tranh của nhân dân Nam Phi chống chế độ phân biệt chủng tộc (A-pac-thai). - Xác định trên lược đồ vị trí một số nước tiêu biểu trong quá trình đấu tranh giành độc lập.		
8	8	Ôn tập giữa kì I			
9	9	Kiểm tra giữa kì I			
10	10	Bài 7. Các nước Mĩ La-tinh	- Biết được nét chính tình hình chung của các nước Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được nét chính về cuộc cách mạng Cu-ba và kết quả công cuộc xây dựng CNXH ở nước này.		
11	11	Chương III. Mĩ, Nhật Bản, Tây Âu từ năm 1945 đến nay Bài 8. Nước Mĩ	- Trình bày được sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nguyên nhân của sự phát triển đó. - Trình bày được chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ sau chiến tranh. - Giải thích vì sao nước Mĩ lại trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	Mục II. Sự phát triển về khoa học kỹ thuật của Mĩ sau chiến tranh Lồng ghép với nội dung ở bài 12	
12	12	Bài 9. Nhật Bản	- Biết được tình hình và những cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được sự phát triển kinh tế của Nhật Bản sau chiến tranh và nguyên nhân của sự phát triển đó. Giải thích nguyên nhân sự phát triển "thần kì" của kinh tế Nhật Bản. - Biết được chính sách đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh.	Mục III. Chính sách đối nội và đối ngoại của Nhật Bản sau chiến tranh Không dạy	
13	13	Bài 10. Các nước Tây Âu	- Biết được nét nổi bật về kinh tế, chính trị và chính sách đối ngoại các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Trình bày được quá trình liên kết khu vực của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.	Mục I. Tình hình chung Tập trung vào đặc điểm cơ bản về kinh tế và đối ngoại, tinh giản các sự kiện.	

			- Lập niên biểu về sự thành lập các tổ chức liên kết kinh tế ở châu Âu.		
14	14	Chương IV: Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay Bài 11. Trật tự thế giới mới sau chiến tranh	- Biết được sự hình thành trật tự thế giới mới Trật tự hai cực I-an-ta sau Chiến tranh thế giới thứ hai. - Biết được sự hình thành, mục đích và vai trò của tổ chức Liên hợp quốc. - Trình bày được những biểu hiện của cuộc Chiến tranh lạnh và những hậu quả của nó. - Biết được đặc điểm trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.		
15	15	Chương V: Cuộc cách mạng KH- KT từ năm 1945 đến nay Bài 12. Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học-kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai	- Biết được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học - kĩ thuật. - Biết được những thành tựu về khoa học kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh. Quan sát hình 16 nhận xét về sự phát triển khoa học của Mĩ sau chiến tranh.	Mục I. Những thành tựu chủ yếu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật Hướng dẫn học sinh lập niên biểu những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực.	
16	16	PHẦN LỊCH SỬ VIỆT NAM Chương I: Việt Nam trong những năm 1919-1930 Bài 14. Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất	- Trình bày được nguyên nhân và những chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Biết được những nét chính về chính sách chính trị, văn hoá, giáo dục của thực dân Pháp. - So sánh với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam về mục đích, quy mô.	Mục II. Các chính sách chính trị, văn hóa, giáo dục Khuyến khích học sinh tự đọc	
17	17	Ôn tập			
18	18	Kiểm tra cuối kì 1			

HỌC KÌ II: 34 tiết

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn điều chỉnh thực hiện	Những điểm cần lưu ý, tích hợp
19	19	Bài 15. Phong trào cách mạng Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1926)	- Biết được những ảnh hưởng, tác động của tình hình thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến cách mạng Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về các cuộc đấu tranh trong phong trào dân chủ công khai trong những năm 1919 – 1925. - Trình bày được phong trào đấu tranh của công nhân trong những năm 1919 - 1925, qua đó thấy được sự phát triển của phong trào.		<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Tinh thần đấu tranh, ý thức trách nhiệm đối với đất nước.</i> <i>Liên hệ Ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga và phong trào cách mạng thế giới đến cách mạng Việt Nam.</i>
	20	Bài 16. Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925	- Biết những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1917 đến 1923 ở Pháp. Nhấn mạnh đến việc Nguyễn Ái Quốc đã tìm được con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. - Hiểu những hoạt động cụ thể của Nguyễn Ái Quốc từ 1923 đến 1924 ở Liên Xô để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tư tưởng cho sự thành lập Đảng - Trình bày những hoạt động cụ thể của Nguyễn Ái Quốc từ 1924 đến 1925 ở Trung Quốc để hiểu rõ đó là sự chuẩn bị tổ chức cho sự thành lập Đảng	Mục II. và Mục III. - Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu, không dạy chi tiết. - Chú ý nêu rõ vai trò của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn ở Liên Xô và Trung Quốc	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Giáo dục tinh thần vượt qua mọi khó khăn gian khổ quyết tâm tìm đường cứu nước</i> <i>Liên hệ Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tìm thấy đường</i>

			- Nhận xét về quá trình hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ 1919 – 1925.		<i>cứu nước giải phóng dân tộc.</i>
20	21	Bài 17. Cách mạng Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản ra đời	- Biết được bước phát triển mới của phong trào cách mạng Việt Nam. - Biết được hoàn cảnh lịch sử dẫn tới sự ra đời của Tân Việt Cách mạng đảng. Chủ trương và hoạt động của tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng. - Biết quá trình thành lập và sự phân hóa của Tân Việt CM đảng - Biết quá trình thành lập VNQD đảng và khởi nghĩa Yên Bái.	- Mục I. Không dạy - Mục IV. Không dạy ở bài này, tích hợp vào mục I. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của bài 18 (ở nội dung hoàn cảnh lịch sử trước khi Đảng ra đời)	
	22	Chương II: Việt Nam trong những năm 1930-1939 Bài 18. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.	- Biết được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hiểu được Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930, là kết quả tất yếu của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước... - Đánh giá được ý nghĩa to lớn của sự kiện thành lập Đảng.		<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Ý thức trách nhiệm đối với đất nước</i> <i>-Vai trò, công lao của Nguyễn Ái Quốc đối với việc thống nhất ba tổ chức cộng sản thành đảng Cộng sản Việt Nam.</i> <i>-Nguyễn Ái Quốc soạn thảo bản Chính cương văn tắt, Sách lược văn tắt đề ra đường lối cơ</i>

					<i>bản của cách mạng Việt Nam.</i>
21	23	Bài 19. Phong trào cách mạng trong những năm 1930-1935	- Trình bày được nguyên nhân, diễn biến chính của phong trào cách mạng 1930 – 1931. - Giải thích được tại sao nói Xô viết Nghệ – Tĩnh là đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931.	Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu thời gian, địa điểm và ý nghĩa của phong trào	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Giáo dục tinh thần đấu tranh của giai cấp công nhân và nông dân chống đế quốc, phong kiến giành độc lập dân tộc.</i> <i>Liên hệ trong những năm 1930-1931, ở Việt Nam diễn ra một phong trào đấu tranh của giai cấp công- nông dưới sự lãnh đạo của Đảng.</i>
	24	Bài 20. Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936-1939	- Hoàn cảnh trong nước và thế giới có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam trong những năm 1936 - 1939. - Trình bày được nguyên nhân, diễn biến chính phong trào dân chủ 1936 – 1939. - Ý nghĩa của phong trào đấu tranh.		
22	25	Chương III. Cuộc vận động tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945 Bài 21. Việt Nam trong những năm 1939-1945	- Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp - Nhật cấu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khốn khổ. - Những nét chính về diễn biến của khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa.	- Mục I. Tập trung nêu được đặc điểm cơ bản tình hình thế giới và trong nước. Phân hiệp ước Pháp - Nhật chỉ nêu nét chính - Mục II. Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các cuộc khởi nghĩa	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Liên hệ thấy được tinh thần và quyết tâm đấu tranh của Hồ Chí Minh.</i>
	26	Bài 22. Cao trào cách mạng tiến tới	- Hoàn cảnh ra đời, chủ trương và hoạt động của Mặt trận Việt Minh.	- Mục I. Tập trung vào sự thành lập Mặt trận Việt Minh và nhấn mạnh	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i>

		Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945	- Vai trò của Việt Minh đối với sự phát triển của cách mạng.	vai trò, ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh - Mục II.2 + Chú ý nêu được chỉ thị Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta. + Hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê một số sự kiện quan trọng từ tháng 4 – 6/1945	<i>Ý thức trách nhiệm đối với đất nước Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh.</i>
23	27	Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà	- Trình bày được chủ trương của Đảng sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. - Biết thời cơ khởi nghĩa và lệnh Tổng khởi nghĩa. - Cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc (diễn biến, đặc biệt chú ý khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn). - Thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và ra bản Tuyên ngôn Độc lập. - Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945.	- Sắp xếp, tích hợp mục II và mục III thành mục. Diễn biến chính của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945. Chỉ hướng dẫn học sinh lập bảng thống kê các sự kiện khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Nhận biết được công lao to lớn của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 - Trước thời cơ cách mạng đã chín muồi, Hồ Chí Minh đã chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng - Khi cách mạng thắng lợi, Hồ Chí Minh đã đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại quảng trường Ba Đình (2/9/1945).</i>
	28	Chương IV: Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám đến toàn quốc kháng chiến.	- Nắm được tình hình nước ta sau cách mạng tháng tám. Chính quyền dân chủ nhân dân trong tình thế ngàn cân treo sợi tóc, về thù trong giặc ngoài, những khó khăn do thiên tai, hậu quả của chế độ thuộc địa...	Sắp xếp tích hợp các mục II, mục III, mục IV, mục V, mục VI thành mục: “Củng cố chính	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Giáo dục tinh thần yêu nước, những sách lược khôn khéo mềm dẻo của</i>

		Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946)	- Trình bày được những biện pháp giải quyết khó khăn trước mắt và phân nào chuẩn bị cho lâu dài: xây dựng nền móng của chính quyền nhân dân: diệt giặc dốt, giặc đói và giặc ngoại xâm.	quyền cách mạng và bảo vệ độc lập dân tộc” - Mục II. Chú ý sự kiện bầu cử Quốc hội lần đầu tiên trong cả nước (6-1-1946) - Mục IV. Tập trung vào sự kiện thực dân Pháp đánh chiếm ủy ban Nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn (23-9-1945) và chính sách hòa hoãn với quân Tưởng	<i>Hồ Chí Minh trong việc đối phó với thù trong giặc ngoài, ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), Tạm ước (14/9/1946) hòa hoãn với Pháp nhưng vẫn giữ vững được độc lập. Liên hệ dưới sự lãnh đạo của Đảng đứng đầu là Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã tiến hành đấu tranh chống giặc đói, giặc dốt, khó khăn về tài chính và giặc ngoại xâm.</i>
24	29	Chương V: Việt Nam từ năm 1946 đến 1954 Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946)			
	30	Bài 25 Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực	- Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950). - Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.	Mục III. Không dạy	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Giáo dục tinh thần yêu nước quyết tâm chống Pháp của Người.</i>

		dân pháp (1946 - 1950)	- Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân thủ đô Hà Nội và các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 những ngày đầu kháng chiến toàn quốc; đôi nét về diễn biến, ý nghĩa.		<i>Liên hệ Khi Pháp quyết tâm xâm lược nước ta một lần nữa, Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, thể hiện quyết tâm và đường lối kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.</i>
25	31	Bài 25 Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân pháp (1946 - 1950)		- Mục V. Khuyến khích học sinh tự đọc	
	32	Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)		Mục II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp Khuyến khích học sinh tự đọc	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Giáo dục tinh thần yêu nước quyết tâm chống Pháp của Người. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đứng đầu là Hồ Chí Minh, đã đưa cuộc kháng chiến chống Pháp phát triển. Với các sự kiện Hồ Chí Minh trực tiếp ra trận trong chiến dịch Biên giới thu-đông 1950, Bác tham gia chủ trì Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng (2-1951)..., giáo dục tinh thần không sợ hi sinh gian khổ trực tiếp tham gia chiến dịch, xây dựng đường lối cho cách mạng Việt Nam trong Đại hội lần thứ II.</i>
26	33	Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953)	- Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến từ năm 1950 đến năm 1953 : chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 ; chủ động mở nhiều chiến dịch đánh địch 1951 – 1952 (chiến dịch Hoà Bình - Tây Bắc). - Những kết quả chính đã đạt được trong công cuộc xây dựng hậu phương về mọi mặt từ năm 1951 đến năm 1953 ; ý nghĩa của những sự kiện đó. - Đôi nét về Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 –1951).	Mục V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường Khuyến khích học sinh tự đọc	

	34	Ôn tập			
	35	Kiểm tra giữa kì			
27	36	Chương VI: Việt Nam từ năm 1954 đến 1975 Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)	- Âm mưu của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava. - Nét chính về diễn biến và tác dụng của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đối với cuộc kháng chiến chống Pháp. - Diễn biến, kết quả và ý nghĩa lịch sử chiến thắng ĐBP năm 1954	- Mục II.1 Hướng dẫn học sinh lập niên biểu sự kiện chính	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Giáo dục tấm gương tận tụy với cách mạng của Người.</i> <i>Liên hệ cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta ngày càng phát triển, quân và dân ta đã mở cuộc tiến công chiến lược Đông –Xuân 1953-1954 đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ góp phần kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp. Hình ảnh Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị bàn kế hoạch đánh Điện Biên Phủ.</i>
28	37	Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954)	Nội dung và ý nghĩa hiệp định Giơ-ne-vơ	Mục III. Tập trung vào nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Giơ-ne-vơ	
	38	Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam(1954-1965)	- Biết được nét chính tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương. - Biết được những nét chính về phong trào đấu tranh chống chế độ Mỹ - Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.	- Mục II. Không dạy	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i> <i>Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, giáo dục tinh thần lao động, chiến đấu cho học sinh.</i> <i>Trong những năm 1954-1965, nhân dân</i>

29	39	Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam(1954-1965)	- Hoàn cảnh , diễn biến, ý nghĩa phong trào “Đồng khởi” - Nội dung cơ bản đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của đảng (9/1960) -Thành quả kế hoạch 5 năm (1961-1965)		hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau: miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt nhiều thành tựu; miền Nam đấu tranh chống Mỹ và tay sai giành nhiều thắng lợi.
	40	Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam(1954-1965)	- Âm mưu và thủ đoạn của Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” - Lập các sự kiện tiêu biểu chống chiến lược “CTDB”	- Mục V.2 Hướng dẫn học sinh lập thống kê các sự kiện tiêu biểu	
30	41	Bài 29. Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1973)	- Trình bày được âm mưu và hành động của Mỹ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ". - Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ. - Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mỹ. - Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất.	- Mục I.2 Hướng dẫn học sinh lập các sự kiện tiêu biểu - Mục II.2 Không dạy -Mục III.2 Hướng dẫn học sinh lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu -Mục IV.1 Không dạy -Mục V. Chỉ nêu nội dung, ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri năm 1973	Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Liên hệ với tám gương Bác Hồ, giáo dục tinh thần lao động, chiến đấu cho học sinh. Trong những năm 1965-1973, nhân dân ta vừa trực tiếp chống Mỹ ở miền Nam đánh bại các chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”; miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu.
	42				
31	43	Bài 29. Cả nước trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1973)	-Thành quả miền Bắc vừa chiến đấu , vừa sản xuất chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mỹ (1969-1973) -Nội dung và ý nghĩa hiệp định Pa-Ri		

	44	Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)	- Cung cấp cho HS những hiểu biết về nhiệm vụ của CM miền Bắc và CM miền Nam trong thời kì mới sau Hiệp định Pari nhằm tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam. -Hội nghị 21 và ý nghĩa chiến thắng Phước Long -Năm chủ trương của ta về kế hoạch giải phóng miền Nam -Diễn biến và ý nghĩa chiến dịch Tây Nguyên, Huế-Đà Nẵng và Hồ Chí Minh	Mục II. Đọc thêm	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Liên hệ với tám gương Bác Hồ, giáo dục chiến đấu, thực hiện di chúc thiêng liêng của Người Cả nước tập trung cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.</i>
32	45	Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)	Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước		
	46	Chương VII: Việt Nam từ năm 1975 đến nay Bài 31. Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng mùa Xuân 1975	- Trình bày được những nét chính về thuận lợi và khó khăn của nước ta sau đại thắng Xuân 1975. - Trình bày được nội dung và ý nghĩa của công cuộc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước. - Thuận lợi và khó khăn nước ta sau năm 1975 -Ý nghĩa thống nhất về mặt nhà nước		<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Giáo dục tinh thần đoàn kết của Hồ Chí Minh Liên hệ thông qua sự kiện thống nhất đất nước về mặt nhà nước</i>
33	47	Bài 32: Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1985)	Hoàn cảnh thế giới và trong nước đòi hỏi ta phải tiến hành công cuộc đổi mới, trình bày được nội dung đường lối đổi mới của Đảng. Thành tựu và hạn chế trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới		<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh Giáo dục tinh thần lao động và bảo vệ nền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc. Liên hệ những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.</i>
	48	Bài 33. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã	- Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới của Đảng - Nắm những thành tựu tiêu biểu	Mục II. Chỉ khái quát những thành tựu tiêu	<i>Tích hợp tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh</i>

		hội (từ năm 1986 đến năm 2000)		biểu, học sinh có thể cập nhật	<i>Giáo dục tinh thần lao động sáng tạo Liên hệ tiến hành công cuộc đổi mới của Đảng và nhân dân ta.</i>
34	49	Bài tập lịch sử			
	50	Lịch sử địa phương	- Năm vị trí địa lý huyện Núi Thành -Chiến thắng Núi Thành		
35	51	Ôn tập	Nắm những kiến thức cơ bản học kì II		
	52	Kiểm tra cuối kì II			

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 15	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến hết bài 25	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến hết bài 33	

3. Các nội dung khác (nếu có)

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 7	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 15	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến hết bài 25	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 16 đến hết bài 33	

Phân môn Địa lí

Tuần	Tiết	Bài học	Yêu cầu cần đạt	
HỌC KỲ 1				
1	1	Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (Không yêu cầu HS làm)	- Nêu được một số đặc điểm về dân tộc: Việt Nam có 54 dân tộc; mỗi dân tộc có đặc trưng về văn hoá thể hiện trong ngôn ngữ, trang phục, phong tục, tập quán. - Biết dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. - Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta.	Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập (Không yêu cầu HS làm)
	2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	- Trình bày được một số đặc điểm của dân số nước ta; nguyên nhân và hậu quả.	
2	3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại quần cư	- Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta: không đồng đều theo lãnh thổ, tập trung đông đúc ở đồng bằng và các đô thị, ở miền núi dân cư thưa thớt. - Phân biệt được các loại hình quần cư thành thị và nông thôn theo chức năng và hình thái quần cư. - Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta.	
	4	Bài 4: Lao động và việc làm . Chất lượng cuộc sống	- Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động. - Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta. - Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam: còn thấp, không đồng đều, đang được cải thiện.	
3	5	Bài 5: TH – Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và 1999	- Tìm được sự thay đổi cơ cấu ds theo độ tuổi ở nước ta. - Xác lập mối qh giữa gia tăng dân số với cơ cấu dân số theo độ tuổi, giữa dân số và phát triển KT-XH của đất nước.	
	6	Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam Mục I: Tự đọc	- Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế là nét đặc trưng của công cuộc Đổi mới: thay đổi cơ cấu kinh tế theo ngành, theo lãnh thổ, theo thành phần kinh tế; những thành tựu và thách thức.	Mục I: Tự đọc

4	7	Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp	- Phân tích được các nhân tố tự nhiên và kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.	
	8	Bài 8: Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của sản xuất nông nghiệp.	
5	9	Bài 9: Sự phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp, thủy sản Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Thay đổi câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột	- Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta; vai trò của từng loại rừng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp. - Trình bày được nguồn lợi thủy, hải sản; sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thủy sản.	Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Thay đổi câu hỏi thành vẽ biểu đồ hình cột
	10	Bài 10: TH - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc gia cầm	- Củng cố và bổ sung kiến thức lí thuyết về sự thay đổi cơ cấu và tình hình tăng trưởng trong ngành nông nghiệp. - Vẽ lược đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc gia cầm	
	11	Bài 10: TH -Vẽ và phân tíchgia súc gia cầm (tt)		
6	12	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	- Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.	
	13	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp Mục II. 3. Không dạy Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS làm	- Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp. - Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp: cơ cấu đa ngành với một số ngành trọng điểm khai thác thế mạnh của đất nước; thực hiện công nghiệp hoá. - Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp	Mục II. 3. Không dạy Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập: Không yêu cầu HS làm
7	14	Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ	- Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ. - Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ. - Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung.	
	15	Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ: giao thông vận tải, bưu chính viễn thông.	(TÍCH HỢP ANQP) Ví dụ về giao thông vận tải và bưu chính viễn thông

				gắn với quốc phòng và an ninh
	16	Ôn tập giữa kỳ 1		
9	17	Kiểm tra giữa kỳ 1		
	18	Bài 15: Thương mại và du lịch	- Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ: thương mại, du lịch.	
10	19	Bài 16: TH-Vẽ biểu đồ về thay đổi cơ cấu kinh tế	Củng cố các KT đã học từ bài 6 về cơ cấu KT theo ngành của nước ta.	
	20	Bài 17: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.	Bài 19: Không yêu cầu HS làm
11	21	Bài 18: Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ (tt) Bài 19: Không yêu cầu HS làm	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được thế mạnh kinh tế của vùng, thể hiện ở một số ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp ; sự phân bố của các ngành đó. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn với các ngành kinh tế chủ yếu của từng trung tâm.	
	22	Bài 20: Vùng đồng bằng sông Hồng	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.	
12	23	Bài 21: Vùng đồng bằng sông Hồng (tt)	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển kinh tế - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.- Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.	
	24	Bài 22: TH- Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và	- HS cần phân tích được mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân theo đầu người để củng cố kiến thức đã học về vùng Đồng bằng sông Hồng, một vùng đất chật	

		bình quân lương thực theo đầu người	người đông, mà giai pháp quan trọng là thâm canh tăng vụ và tăng năng xuất . - Suy nghĩ về các giải pháp phát triển bền vững	
13	25	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	- Nắm vững và đánh giá vị trí địa lí, hình dạng lãnh thổ, đặc điểm những điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, đặc điểm dân cư và xã hội vùng Bắc Trung Bộ - Hiểu rõ những thuận lợi và khó khăn, các biện pháp khắc phục và triển vọng phát triển của vùng. - Hiểu rõ được so với các vùng trong nước, Bắc Trung Bộ tuy còn nhiều khó khăn nhưng có triển vọng lớn để phát triển kinh tế- xã hội.	
	26	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ (tt)		
14	27	Bài 25: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	- Nhận biết vị trí, giới hạn lãnh thổ và ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế- xã hội - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng, những thuận lợi khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế- xã hội - Trình bày được đặc điểm dân cư- xã hội, những thuận lợi, khó khăn của dân cư, xã hội đối với phát triển kinh tế, xã hội - Trình bày đặc điểm một số ngành kinh tế tiêu biểu của vùng: nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ - Một số trung tâm kinh tế chính :Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang	
	28	Bài 26: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (tt)		
15	29	Bài 27: TH - Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	- củng cố sự hiểu biết về cơ cấu kinh tế biển ở cả hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều tiềm năng lớn về kinh tế (hoạt động của các hải cảng, nuôi trồng và đánh bắt hải sản, nghề muối và chế biến thủy sản xuất khẩu, du lịch và dịch vụ biển) . - Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.	
	30	Bài 28: Vùng Tây Nguyên		
16	31	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (tt)	- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và những thuận lợi, khó khăn đối với phát triển kinh tế - xã hội.	

			- Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và những thuận lợi, khó khăn đối với sự phát triển của vùng. - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố một số ngành kinh tế chủ yếu của vùng: sản xuất nông sản hàng hoá; khai thác và trồng rừng; phát triển thủy điện, du lịch. - Nêu các trung tâm kinh tế lớn với các chức năng chủ yếu của từng trung tâm.	
	32	Bài 30: TH -So sánh tình hình sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở TD và MNBB với Tây Nguyên	- HS cần phân tích sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở hai vùng: Trung du và miền núi Bắc Bộ với Tây Nguyên về đặc điểm, những thuận lợi, khó khăn, và giải pháp phát triển bền vững.	Trên lớp
17	33	Ôn tập cuối kỳ 1		
	34	Ôn tập cuối kỳ 1		
18	34	Ôn tập cuối kỳ 1		
	35	Kiểm tra cuối kỳ 1		
HỌC KỲ 2				
19	37	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng; những thuận lợi và khó khăn của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của vùng và tác động của chúng tới sự phát triển. - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: công nghiệp và dịch vụ chiếm tỉ lệ cao trong cơ cấu GDP; công nghiệp có cơ cấu đa dạng với nhiều ngành quan trọng; sản xuất nông nghiệp chiếm tỉ trọng nhỏ nhưng giữ vai trò quan trọng. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn. - Nhận biết vị trí, giới hạn và vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.	
20	38	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (tt)		
21	39	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (tt)		
22	40	Bài 34: Hướng dẫn HS tự làm Bài 35: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	- Nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.	Bài 34: Hướng dẫn HS tự làm

			- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng và tác động của chúng đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế của vùng. - Trình bày được đặc điểm phát triển kinh tế của vùng: vùng trọng điểm lương thực thực phẩm, đảm bảo an toàn lương thực cho cả nước và xuất khẩu nông sản lớn nhất. Công nghiệp, dịch vụ bắt đầu phát triển. - Nêu được tên các trung tâm kinh tế lớn.	
23	41	Bài 36: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tt)		
24	42	Bài 37: TH- Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở đồng bằng sông Cửu Long	- HS cần hiểu được đầy đủ hơn ngoài thế mạnh lương thực, vùng còn thế mạnh về thủy sản. - Biết phân tích tình hình phát triển ngành thủy sản, hải sản ở vùng đồng bằng sông Cửu Long.	
25	43	Bài 38: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo	- Biết được các đảo và quần đảo lớn: tên, vị trí. - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng. - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.	(TÍCH HỢP ANQP) Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển phải gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển
26	43	Ôn tập giữa kỳ 2		
27	45	Kiểm tra giữa kỳ 2		
28	46	Bài 39: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên và môi trường biển đảo (tt)	- Biết được các đảo và quần đảo lớn: tên, vị trí. - Phân tích được ý nghĩa kinh tế của biển, đảo đối với việc phát triển kinh tế, an ninh quốc phòng. - Trình bày các hoạt động khai thác tài nguyên biển, đảo và phát triển tổng hợp kinh tế biển. - Trình bày đặc điểm tài nguyên và môi trường biển, đảo; một số biện pháp bảo vệ tài nguyên biển, đảo.	(TÍCH HỢP ANQP) Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển phải gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển
29	47	Bài 40: TH- Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven	- Nắm được đặc điểm của các ngành kinh tế biển Đặc biệt thấy được sự cần thiết phải phát triển các ngành kinh tế biển một cách tổng hợp	(TÍCH HỢP ANQP) Ví dụ để chứng minh phát triển kinh tế biển phải

		bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí		gắn với nhiệm vụ quốc phòng và an ninh biển
30	48	Chủ đề: Địa lý địa phương Bài 41, 42, 43	- Nhận biết vị trí địa lí và ý nghĩa của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội. - Nêu được giới hạn, diện tích của tỉnh (thành phố); các đơn vị hành chính và trung tâm kinh tế chính trị của tỉnh (thành phố).	Bài 44. Hướng dẫn HS tự làm
31	49	Chủ đề: Địa lý địa phương (tt) Bài 41, 42, 43	- Trình bày được đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn, đất, thực vật, khoáng sản của tỉnh (thành phố). - Đánh giá được những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (thành phố). - Trình bày được đặc điểm dân cư: số dân, sự gia tăng, cơ cấu dân số, phân bố dân cư - Đánh giá được những thuận lợi, khó khăn của dân cư và lao động trong việc phát triển kinh tế - xã hội. - Trình bày và giải thích được những đặc điểm kinh tế của địa phương.	
32	50	Chủ đề: Địa lý địa phương (tt) Bài 41, 42, 43		
33	51	Bài 44. Hướng dẫn HS tự làm Ôn tập cuối kỳ 2		
34	52	Ôn tập cuối kỳ 2		
35	53	Kiểm tra cuối kỳ 2		

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 15	Trắc nghiệm khách quan và tự luận (trên giấy)
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 1 đến hết bài 30	
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 31 đến hết bài 37	
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 35	Đáp ứng các yêu cầu cần đạt từ bài 31 đến hết bài 43	

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.

- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Nghiêm'.

Nguyễn Đức Nghiêm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8
(Năm học: 2023 – 2024) – Bộ Kết nối tri thức

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 5 ; **Số học sinh:** 179 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 0

1.2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 07 ; **Trình độ đào tạo:** Đại học: 05 ; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy vi tính (laptop)	05	Tất cả tiết dạy	GV mượn tại bộ phận thiết bị
2	Ti vi	08	Tất cả tiết dạy	Mỗi phòng học 1 cái
3	Tranh ảnh, bản đồ, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn công dân 8	Không hạn định	Tất cả tiết dạy	GV khai thác và hướng dẫn HS sử dụng hiệu quả

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CÁC BÀI HỌC GDCD 8

Tiết	Bài dạy/chủ đề	Nội dung cần chú ý (Tích hợp) GDPTTNBMVN
HỌC KỲ I (18 tuần x1 tiết/1 tuần)		
Tiết 1, 2	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	
Tiết 3,4	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	
Tiết 5,6	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	
Tiết 7,8	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	
Tiết 9	Ôn tập giữa kỳ I	
Tiết 10	Kiểm tra giữa kỳ I	
Tiết 11, 12 ,13	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	Giáo dục đạo đức: Trách nhiệm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
Tiết 14,15,16	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	
Tiết 17	Ôn tập cuối học kỳ 1	
Tiết 18	Kiểm tra cuối kỳ 1	
HỌC KỲ II(17 tuần x1 tiết/1 tuần)		
Tiết 19, 20, 21,	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	
Tiết 22,23, 24	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	
Tiết 25,26	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại (tt)	Giáo dục pháp luật: Quyền và nghĩa vụ công dân phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
Tiết 27	Ôn tập thi giữa kì II	
Tiết 28	Kiểm tra giữa kỳ II	
Tiết 29, 30	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại (tt)	
Tiết, 31,32,33	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	
Tiết 34	Ôn tập cuối học kỳ II	
Tiết 35	Kiểm tra cuối kỳ II	

Kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện chương trình khối lớp 8 năm học 2023 - 2024

STT	Chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	2	1) Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. 3) Về phẩm chất - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
2	Bài 2: Tôn trọng	2	1) Về kiến thức

	sự đa dạng của các dân tộc		- Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. 3) Về phẩm chất + Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới + Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.
3	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	2	1) Về kiến thức - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.
4	Bài 4: Bảo vệ lễ phải	2	1) Về kiến thức - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lễ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lễ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lễ phải trong một số tình huống cụ thể. 3) Về phẩm chất

			- Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống
5	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	3	1) Về kiến thức - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên – Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên, 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. Nội dung tích hợp : GDPTTNBMVN

			Giáo dục đạo đức : Trách nhiệm bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
6	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.
7	Ôn tập cuối học kỳ I	1	- Học sinh ôn tập và củng cố lại các kiến thức đã học, chuẩn bị thật tốt cho bài kiểm tra đánh giá cuối kì I. - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

8	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ I. - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trong học kỳ I.
9	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân (TT)	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.

10	Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình	4	1) Về kiến thức - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình; 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình 3) Về phẩm chất Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng.
11	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3	1) Về kiến thức - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu; - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu; - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lý. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn;

			Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu. 3) Về phẩm chất - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu. - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí..
12	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	4	1) Về kiến thức - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. 3) Về phẩm chất - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác

			<i>Nội dung tích hợp : GDPTTNBMVN</i> Giáo dục pháp luật: Quyền và nghĩa vụ công dân phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
13	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	1	1) Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.
11	Ôn tập cuối học kỳ II	1	- Học sinh ôn tập và củng cố lại các kiến thức đã học, chuẩn bị thật tốt cho bài kiểm tra đánh giá cuối kì II

			- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.
12	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã học trong học kỳ II. - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trong học kỳ II.
14	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	2	1) Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2) Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - Năng lực đặc thù: + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3) Về phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra giữa kỳ 1	45 phút	Tuần 10	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

Kiểm tra cuối kỳ 1	45 phút	Tuần 18	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập c) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả
Kiểm tra giữa kỳ 2	45 phút	Tuần 28	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

			- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra	
Kiểm tra cuối kỳ 2	45 phút	Tuần 35	1) Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2) Về phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân	Tự luận kết hợp trắc nghiệm theo ma trận và đặc tả

		trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3) Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
--	--	---	--

III. Các nội dung khác

-

TỔ TRƯỞNG

NGUYỄN ĐỨC NGHIỆM

Tam Tiến , ngày tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

MAI VĂN LỰC

**I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN GDCD 9**

Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 5 ; **Số học sinh:** 179 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** 0

1.2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 07 ; **Trình độ đào tạo:** Đại học: 05 ; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt:

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3; **Số học sinh:** ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** ...

1.2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 08 ; **Trình độ đào tạo:** Đại học 6: ; **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt (8)

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm, thực hành	Ghi chú
1	- Bộ tranh ảnh, video clip liên quan đến môn học.	Không giới hạn		
2	- Máy chiếu, video về các tấm gương người tốt, việc tốt, các tấm gương thể hiện thái độ học tập tự giác tích cực để đạt hiệu quả cao	Không giới hạn		

4. Phòng học bộ môn/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng học bộ môn	1	Lớp học, dạy nội dung kiến thức	
2	Nhà đa năng	1	Hướng dẫn các bước lựa chọn các mô hình kinh doanh qua các hình ảnh, video	
..				

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Tuần/tiết	Tên bài học hoặc chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện	Dự kiến thiết bị dạy học	Tích hợp.
1	Bài 1. Chí công vô tư	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là chí công vô tư. – Nêu được biểu hiện của chí công vô tư. – Hiểu được ý nghĩa của phẩm chất chí công vô tư. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ...	
2	Bài 2. Tự chủ	1.Kiến thức: – Hiểu được thế nào là tự chủ. – Nêu được biểu hiện của người có tính tự chủ. – Hiểu được vì sao con người cần phải biết tự chủ. 2.Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	

		năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.				
3	Bài 3. Dân chủ và kỉ luật	1.Kiến thức: – Hiểu được thế nào là dân chủ, kỉ luật. – Hiểu được mối quan hệ giữa dân chủ và kỉ luật. – Hiểu được ý nghĩa của dân chủ và kỉ luật. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm	I. Đặt vấn đề	Tìm ví dụ thực tế khác thay thế và hướng dẫn HS tự đọc.	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	Ví dụ để chứng minh dân chủ phải có kỷ luật trong điều kiện xã hội hiện nay
			II. Nội dung bài học Khái niệm kỉ luật	Khuyến khích học sinh tự đọc		
			III. Bài tập 3	Không yêu cầu học sinh làm		
4	Bài 4. Bảo vệ hòa bình	1.Kiến thức: – Hiểu được thế nào là hòa bình và bảo vệ hòa bình. – Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hòa bình. – Nêu được ý nghĩa của các hoạt động bảo vệ hòa bình, chống chiến tranh đang diễn ra ở Việt Nam và trên thế giới.	I. Đặt vấn đề	Hướng dẫn học sinh tự đọc	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	Ví dụ chứng minh có môi trường hòa bình mới phát triển kinh tế để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
			II. Nội dung bài học Mục 3	Không dạy		

		– Nêu được các biểu hiện của sống hòa bình trong sinh hoạt hằng ngày. 2.Năng lực: Tự chủ và tự học ,giải quyết vấn đề... 3. Phẩm chất: Yêu thương con người, trách nhiệm					
5, 6, 7	Bài 5. Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới	1.Kiến thức: – Hiểu được thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. – Hiểu được ý nghĩa của quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới. – Hiểu được thế nào là hợp tác cùng phát triển. – Hiểu được vì sao phải hợp tác quốc tế. – Nêu được nguyên tắc hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. 2. Năng lực: Giải quyết vấn đề, sáng tạo, ngôn ngữ, hợp tác... 3.Phẩm chất: Trách nhiệm, trung thực,...	I. Đặt vấn đề. Mục 1	Cập nhật thông tin mới và hướng dẫn học sinh tự đọc	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ		
			II. Nội dung bài học Mục 3	Hướng dẫn học sinh tự đọc			
	Bài 6. Hợp tác cùng phát triển		I. Đặt vấn đề	Cập nhật thông tin mới			
				Tích hợp bài 5 với bài 6 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết Chủ đề: Hợp tác và xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới			

8,9	Bài 7 Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc.	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là truyền thống tốt đẹp của dân tộc. – Nêu được một số truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. – Hiểu được thế nào kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc và vì sao cần phải kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. – Xác định được những thái độ, hành vi cần thiết để kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. 2. Năng lực: Giải quyết vấn đề và sáng tạo, ngôn ngữ..... 3. Phẩm chất: Trách nhiệm , trung thực,...			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	Những tấm gương về truyền thống yêu nước qua các thời kỳ chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc
10	Kiểm tra giữa kì I	1.Kiến thức :Nắm vững các kiến thức như: Chí công vô tư , Tự chủ, Dân chủ và kỉ luật, Bảo vệ hòa bình, Hợp tác và xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. 2.Năng lực:Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong			Ma trận đề Đề kiểm tra Đáp án	

		cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em; 3. Phẩm chất : Trung thực , chăm chỉ. Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.				
11 12 13 14	Bài 8. Năng động sáng tạo	1. Kiến thức: – Hiểu được thế nào là năng động, sáng tạo. – Hiểu được ý nghĩa của sống năng động, sáng tạo. – Biết cần làm gì để trở thành người năng động, sáng tạo. – Hiểu được thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. – Hiểu được ý nghĩa của làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. – Nêu được các yếu tố cần thiết để làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm.	Cả bài			
	Bài 9. Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả		Cả bài	Tích hợp bài 8 với bài 9 thành một chủ đề dạy trong 3 tiết Chủ đề: Năng động, sáng tạo làm việc chất lượng, hiệu quả	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	

		3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm.				
	Bài 10. Lí tưởng sống của thanh niên		Cả bài	Chuyển thành hoạt động ngoại khóa – Hướng dẫn học sinh tự học		Kể chuyện về những tấm gương các anh hùng liệt sĩ đã cống hiến cả cuộc đời mình cho cách mạng
	Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước.		Cả bài	Chuyển thành hoạt động ngoại khóa – Hướng dẫn học sinh tự học		
15	Ôn tập cuối kì I	1.Kiến thức : Ôn tập các kiến thức sau: kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Năng động, sáng tạo. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm.			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	

19 20	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	1.Kiến thức: – Hiểu được hôn nhân là gì. – Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta. – Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân. – Biết được tác hại của việc kết hôn sớm. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm 3.Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	
21	Bài 13 Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là quyền tự do kinh doanh. – Nêu được nội dung các quyền và nghĩa vụ công dân trong kinh doanh. – Nêu được thế nào là thuế và vai trò của thuế đối với việc phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	

		– Nêu được nghĩa vụ đóng thuế của công dân. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ				
22 23	Bài 14. Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	1. Kiến thức: – Nêu được tầm quan trọng và ý nghĩa của quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Nêu được nội dung cơ bản các quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. – Biết được những quy định của pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực	II. Nội dung bài học Mục 1	Khuyến khích học sinh tự đọc	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập, truyện, thơ, ca dao, tục ngữ	
			III. Bài tập 4	Không yêu cầu học sinh làm		

		giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm.				
24 25	Bài 15. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là vi phạm pháp luật. – Kể được các loại vi phạm pháp luật. – Nêu được thế nào là trách nhiệm pháp lý. – Kể được các loại trách nhiệm pháp lý. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm. 3.Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.	II. Nội dung bài học Mục 1, 2	Tích hợp theo hướng: Khi dạy về các loại vi phạm pháp luật thì gắn luôn với các loại trách nhiệm pháp lý tương ứng	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập.	Lấy các ví dụ chứng minh khi công dân vi phạm thì chịu trách nhiệm như thế nào
			III. Bài tập 3	Không yêu cầu học sinh làm		
26, 26	Bài 16. Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội của công dân	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. – Nêu được các hình thức tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân. – Nêu được trách nhiệm của Nhà nước và của công dân	III. Bài tập 4 và 6	Không yêu cầu học sinh làm	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập.	Lấy các ví dụ về dân chủ của công dân trong đó có học sinh

		trong việc đảm bảo và thực hiện quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. – Nêu được ý nghĩa của quyền tham gia quản lí nhà nước, quản lí xã hội của công dân. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm. 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, yêu nước				
28	Kiểm tra giữa kì II	1.Kiến thức : Nắm vững các kiến thức như: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân, Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. 2.Năng lực Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em.			Ma trận đề Đề kiểm tra Đáp án	

		3.Phẩm chất: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra				
29 30	Bài 17 Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	1.Kiến thức: – Hiểu được thế nào là bảo vệ Tổ quốc và nội dung nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. – Nêu được một số quy định trong Hiến pháp năm 2013 và Luật Nghĩa vụ quân sự sửa đổi năm 2005 về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm. 3.Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ , yêu nước	II. Nội dung bài học Mục 2	Không dạy	Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của học sinh trong sự nghiệp bảo vệ tổ quốc
31	Bài 18 Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật	1.Kiến thức: – Nêu được thế nào là sống có đạo đức, thế nào là tuân theo pháp luật. – Nêu được mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật. – Hiểu được ý nghĩa của việc sống có đạo đức và tuân theo pháp luật.			Máy tính , máy chiếu SGK,SGV, sách bài tập.	Lấy ví dụ để khẳng định mọi công dân và học sinh đều phải tuân thủ theo Hiến pháp và pháp luật

		– Hiểu được trách nhiệm của thanh niên học sinh cần phải rèn luyện thường xuyên để sống có đạo đức và tuân theo pháp luật. 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm				
32	Ôn tập cuối kỳ II	1. Kiến thức : Ôn tập các kiến thức như: Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội của công dân, Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật 2. Năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực tự chịu trách nhiệm và thực hiện trách nhiệm 3. Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm				
33	Kiểm tra cuối kì II	1. Kiến thức : Nắm vững các kiến thức như: Quyền tham			Ma trận đề Đề kiểm tra	

		gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội của công dân, Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật 2.Năng lực Biết vận dụng các kiến thức đã học vào trong cuộc sống để xử lý những tình huống cụ thể, gần gũi với sinh hoạt, học tập của các em. 3.Phẩm chất. Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.			Đáp án	
34 35	Ngoại khóa : Tìm hiểu bản sắc văn hóa một số dân tộc trên địa bàn tỉnh Yên Bái	Tài liệu Tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng, bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Yên Bái. Mục III.1 Trang 91			Máy tính, Tivi, Tài liệu tham khảo,...	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	1.Kiến thức:Nắm vững các kiến thức như: Chí công vô tư , Tự chủ, Dân chủ và kỉ luật, Bảo vệ hòa bình, Hợp tác và xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. 2. Năng lựcVận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong đời sống, bày tỏ quan điểm cá nhân đối với những vấn đề đó. 3.Phẩm chất : Trung thực , chăm chỉ , trách nhiệm	<i>Viết trên giấy (Trắc nghiệm khách quan và tự luận)</i>
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	1.Kiến thức: Nắm vững các kiến thức như: Năng động, sáng tạo làm việc chất lượng, hiệu quả, Lý tưởng sống của thanh niên, 2.Năng lực :Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong đời sống, bày tỏ quan điểm cá nhân đối với những vấn đề đó. 3.Phẩm chất : Trung thực , chăm chỉ , trách nhiệm	<i>Viết trên giấy (Trắc nghiệm khách quan và tự luận)</i>
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 28	1.Kiến thức :Nắm vững các kiến thức như: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân, Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế, Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. 2.Năng lực:Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong đời sống, bày tỏ quan điểm cá nhân đối với những vấn đề đó 3.Phẩm chất : Trung thực , chăm chỉ , trách nhiệm	<i>Viết trên giấy (Trắc nghiệm khách quan và tự luận)</i>

Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	1.Kiến thức : Nắm vững các kiến thức như: Quyền tham gia quản lý Nhà nước, quản lý xã hội của công dân, Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật 2. Năng lực : Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống trong đời sống, bày tỏ quan điểm cá nhân đối với những vấn đề đó. 3.Phẩm chất : Trung thực , chăm chỉ , trách nhiệm	<i>Viết trên giấy (Trắc nghiệm khách quan và tự luận)</i>
------------------	---------	---------	--	---

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn Lịch sử, Địa lí 8, 9.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lục

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIẾN

TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC GDTC . KHỐI 6

Năm học 2023 - 2024

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp:4 ; Số học sinh: 163; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 05.

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 6	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho môn chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ dụng cụ dành cho môn ném bóng	2 bộ	Ném bóng	
8	Bộ dụng cụ dành cho môn TTTC	2 bộ	TTTC	
...				

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Sân trường, nhà tập thể dục	01	Dùng học các môn thực hành thể thao	

2. Kế hoạch dạy học

2.1. Phân phối chương trình

Năm học 2023- 2024

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Ném Bóng	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	Cách cầm bóng, tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay.	Nhận biết được các động tác hỗ trợ và cách luyện tập: cầm bóng và bắt bóng bằng hai tay. Biết cách giữ an toàn trong luyện tập.
	2	Chạy cự li trung bình	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác hỗ trợ: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Đi, chạy thở sâu theo nhịp đơn, nhịp kép; chạy theo đường hình số tám. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
2	3	Ném Bóng	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Ôn tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được các động tác KT hỗ trợ và cách luyện tập: Hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Thực hiện được động tác tung và bắt bóng bằng một tay, hai tay. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	4	Chạy cự li trung bình	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự li trung bình</i>	- Các động tác hỗ trợ: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Trò chơi chuyển bóng nhanh qua 2 chân.	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Chạy theo đường đích dắc, chạy luân cộc. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
3	5	Ném Bóng	<i>Các động tác hỗ trợ kỹ thuật ném bóng</i>	- Ném bóng bằng một tay trên cao. - Ôn động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Trò chơi đội nào ném bóng xa hơn.	- Nhận biết được các động tác hỗ trợ và biết cách luyện tập: Ném bóng bằng một tay trên cao. - Thực hiện được động tác hai tay phối hợp tung và bắt bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	6	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi phát triển sức bền (do Gv chọn).	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng</i>	- Kỹ thuật ra sức cuối cùng. - Ôn kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Trò chơi con sâu đo.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập ra sức cuối cùng, biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Thực hiện được kỹ thuật ném bóng bằng một tay trên cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	8	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Trò chơi ai nhảy dây nhiều hơn.	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường vòng. - Biết cách thực hiện KT chạy giữa quãng trên đường thẳng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
5	9	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng.	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	10	Chạy cự li trung bình	<i>Chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng</i>	- Ôn KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng trên đường thẳng, vòng. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu Điền Kinh.
6	11	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Kĩ thuật giữ thăng bằng. - Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Nhận biết được KT và cách luyện tập KT giữ thăng bằng. - Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	12	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền (do GV chọn)	- Có nhận biết ban đầu về hình thái, cách thực hiện KT xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng.	Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập.
	14	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- KT chạy về đích. - Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Ôn KT xuất phát cao và chạy tăng	- Nhận biết và thực hiện được KT chạy về đích. Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Thực hiện được KT xuất phát cao và

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				tốc độ sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.	chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu điền kinh.
8	15	Ném Bóng	<i>Ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng</i>	- Ôn kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. - Trò chơi phát triển sức mạnh tay-ngực.	- Thực hiện được kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thăng bằng. Biết cách giữ an toàn cho bản thân và người tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	16	Chạy cự li trung bình	<i>Xuất phát, tăng tốc độ sau xuất phát và chạy về đích</i>	- Ôn KT các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Trò chơi nhảy bao bố.	- Thực hiện được KT cách phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Trò chơi đẩy gậy.	- Nhận biết được KT và biết cách luyện tập tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	18	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
10	19	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kĩ thuật bị chạy và chạy đà.	- Thực hiện được kĩ thuật tư thế chuẩn bị chạy và chạy đà - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	20	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11.	Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 1-11.
11	21	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng	- Thực hiện được kĩ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Biết cách phối hợp các giai đoạn ném

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 11. - Trò chơi đi qua dây.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn kỹ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Ôn các giai đoạn trong ném bóng	- Thực hiện được kỹ thuật chuẩn bị chạy đà và chạy đà. - Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 12 đến nhịp 23. - Ôn bài thể dục liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được động tác từ nhịp 12- 23 và biết cách thực hiện từ nhịp 1- 23. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu
13	25	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	- Ôn các giai đoạn ném bóng. - Một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.	- Phối hợp được các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập. - Biết được một số luật cơ bản trong thi đấu ném bóng.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 23. - Trò chơi chuyển vòng.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 23. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					của giáo viên.
14	27	Ném Bóng	<i>Chuẩn bị chạy đà và chạy đà</i>	Ôn các giai đoạn ném bóng	- Thực hiện được kĩ thuật các giai đoạn ném bóng. - Nghiêm túc, tự giác, an toàn trong luyện tập.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 24 đến nhịp 30. - Ôn BTĐ liên hoàn các nhịp đã học.	- Nhận biết được KT các động tác từ nhịp 24- 30 và cách thực hiện từ nhịp 1- 30. - Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu.
15	29	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tá + Tạ qui tấn	- Biết tên và thực hiện được động tác: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn</i>	Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến 30.	Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30. Tích cực hợp tác, học hỏi trong học tập và rèn luyện hằng ngày.
16	31	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Thực hiện thuần thực: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	32	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục liên hoàn	Hoàn thiện bài TD liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30.	Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1- 30.
17	33	TTTC (Võ cổ truyền)	Tám thế tấn cơ bản	+ Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn	- Thực hiện thuần thực: + Lập tấn + Trung bình tấn + Đinh tấn trái + Đinh tấn phải + Trảo mã tấn trái + Trảo mã tấn phải + Xà tấn + Tạ qui tấn
	34	Chạy cự li ngắn (60m)	Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn.	Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li ngắn: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi.	Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi và biết cách luyện tập.
18	35	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn: Tám thế tấn cơ bản Học: Từ động tác 1 đến động tác 8	1 Lập tấn; 2. Bái tổ; 3. Trung bình tấn - Tay phải đâm thẳng; 4.Trung bình tấn - Tay trái đâm thẳng; 5. Trảo mã tấn phải – Tay phải đâm mức lên; 6. Đinh tấn phải - Tay trái đâm thẳng; 7. Trảo mã tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay xuống đất; 8. Trung bình tấn – Tay trái đâm móc vòng vào trước ngực	- Thực hiện thuần thực: Tám thế tấn cơ bản -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 1 đến động tác 8 bài võ cổ truyền
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
HỌC KÌ II					
	37	Chạy cự li ngắn (60m)	Các động tác bổ trợ kĩ thuật chạy cự li	- Kĩ thuật chạy đạp sau.	- Nhận biết được động tác bổ trợ và biết cách thực hiện KT chạy đạp sau.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
19			<i>ngắn.</i>	- Trò chơi chạy tiếp sức.	- Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	38	TTTC (Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 8 Học từ động tác 9 đến động tác 17	9. Trảo mã tấn trái – Tay trái đâm mức lên 10. Đinh tấn trái – tay phải đâm thẳng 11. Trảo mã tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay xuống đất 12. Trung bình tấn – Tay phải đâm móc vòng vào trước ngực 13. Đinh tấn phải – Tay phải đập lưng nắm tay phải về trước 14. Đinh tấn trái – Tay trái đập lưng nắm tay phải về trước 15. Xà tấn phải - Xoay thành trung bình tấn hai nắm tay kéo về hông 16. Trung bình tấn – Hai tay đâm thẳng về trước 17. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh ngang, chỏ trái đánh ngang (từ ngoài vào trong)	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 1 đến động tác 8 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 9 đến động tác 17 bài võ cổ truyền
20	39	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy giữa quãng</i>	- Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn.	- Nhận thức được KT động tác và bước đầu biết cách luyện tập Kỹ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Ôn KT chạy đạp sau	- Thực hiện được KT chạy đạp sau.
	40	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 9 đến động tác 17 Học: từ động tác 18 đến động tác 24	18. Quy tấn trái – Chỏ phải cắm thẳng xuống 19. Đinh tấn trái – Chỏ trái đánh lên 20. Trảo mã tấn phải - Chỏ phải đánh ngược lên ra sau 21. Xà tấn chỏ trái giạt ngang 22. Trảo mã tấn phải – Chỏ phải đánh bật vào (cẳng tay đứng) 23. Đinh tấn phải – Chỏ trái đánh ngang vào 24. Trảo mã tấn trái – Chỏ trái đánh vòng cầu xuống ra sau lưng	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 9 đến động tác 17 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 18 đến động tác 24 bài võ cổ truyền
21	41	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy giữa quãng	- Ôn kĩ thuật chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Trò chơi người thừa thứ ba.	- Thực hiện được KT chạy giữa quãng, cách thở trong luyện tập chạy cự li ngắn. - Biết tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	42	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 18 đến động tác 24 Học từ động tác 25 đến động tác 30	25. Chân phải đá tổng về trước 26. Chân trái đá vòng cầu vào 27. Chân phải đá tổng ngang bằng cạnh bàn Chân thành 28. Đinh tấn phải – Tay phải chém	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 18 đến động tác 24 -Biết tên và thực hiện được: Từ động tác 25 đến động tác 30 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				cạnh bàn thẳng xuống 29. Trảo mã tấn trái – Tay trái chém cạnh bàn vào (cẳng tay t/ góc với mặt đất) 30. Trảo mã tấn phải- Hai tay chém cùng lúc từ trái qua phải (bàn tay phải úp, bàn tay trái ngửa, 2 tay song song mặt đất)	
22	43	Chạy cự li ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	Kĩ thuật xuất phát cao.	Nhận biết được khẩu lệnh xuất phát, thứ tự thực hiện thực hiện, biết cách luyện tập.
	44	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 25 đến động tác 30 Học từ động tác 31 đến động tác 36	31. Đỉnh tấn trái – Hai tay đâm thẳng tới trước bằng mũi bàn tay (bàn tay trái trên, bàn tay phải dưới cách nhau 20cm) 32. Đỉnh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đỡ ngang cùng lúc ra 2 bên ngang mặt (2 lòng bàn tay xoay ra ngoài, 2 cẳng tay thẳng đứng) 33. Đỉnh tấn trái – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc ngang mặt (Hai lòng bàn tay xoay vào trong, 2 cẳng tay thẳng đứng) 34. Đỉnh tấn phải – Hai cạnh bàn tay đánh ép cùng lúc vào (trên đầu gối phải, lòng bàn tay ngửa, 2 cẳng	- Thực hiện thuần thực: Từ động tác 25 đến động tác 30 -Biết tên và thực hiện được động tác: Từ động tác 31 đến động tác 36 bài võ cổ truyền

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				tay song song nhau) 35. Quy tấn trái – Tay phải chém bằng cạnh bàn tay vào trên đầu gối trái (bàn tay trái ngửa, cẳng tay song song mặt đất) 36. Bái tổ lập tấn./.	
23	45	Chạy cự li ngắn (60m)	Xuất phát và chạy lao sau xuất phát	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát. - Ôn kỹ thuật xuất phát cao. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật và biết cách thực hiện giai đoạn chạy lao sau xuất phát. - Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.
	46	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
24	47	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Xuất phát và chạy lao sau xuất phát</i>	- Ôn KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được KT xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	48	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
25	49	Chạy cự li ngắn (60m)	<i>Chạy về đích</i>	- Kỹ thuật chạy về đích (chạy băng qua đích). - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được kỹ thuật của giai đoạn chạy về đích và biết cách luyện tập. - Tích cực tham gia trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	50	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Trò chơi đổi bóng nhanh trên đường đích đặc.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn theo hướng dẫn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
26	51	Chạy cự li ngắn (60m)	Chạy về đích	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Một số điều luật cơ bản trong thi đấu ĐK.	- Thực hiện được phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn nâng cao thành tích. - Biết được một số điều luật cơ bản nhất trong thi đấu ĐK.
	52	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
27	53	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	54	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			
28	55	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	56	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn)	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	57	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
29				- Trò chơi vận động (do GV chọn	
	58	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
30	59	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục động tác từ 1 đến động tác 36 bài võ cổ truyền; Trò chơi vận động (do GV chọn)
	60	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
31	61	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
	62	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
32	63	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
		TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	64			- Trò chơi vận động (do GV chọn	- Trò chơi vận động (do GV chọn)
33	65	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
	66	TTTC(Võ cổ truyền)	Ôn từ động tác 1 đến động tác 36	- Hoàn thiện bài võ cổ truyền từ động tác 1 đến động tác 36 - Trò chơi vận động (do GV chọn	- Thực hiện thuần thục toàn bài võ cổ truyền 36 động tác. - Trò chơi vận động (do GV chọn)
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC VÕ CỔ TRUYỀN)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 1&2	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 3	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI LỚP 7

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	18 tuần (36 tiết)
Học kỳ II	17 tuần (34 tiết)

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
HỌC KỲ 1					
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu trong phối hợp các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy xa kiểu ngòi	<i>Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.</i>	Giậm nhảy và bước bộ.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu và cách luyện tập kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng</i>	- Hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục.	- Nhận biết được hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình và cách khắc phục. - Phối hợp được các hoạt động chạy giữa quãng trên đường thẳng, đường vòng và cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” xảy ra khi chạy CLTB. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển sức bền.	
	4	Nhảy xa kiểu ngòi	Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Tích cực, chủ động trong luyện tập và giúp đỡ bạn. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát	- Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát; biết cách luyện tập. - Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	6	Nhảy xa kiểu ngòi	Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	7	Chạy cự li trung bình	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất	Phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Chủ động lựa chọn các bài tập phù hợp

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
4			<i>phát</i>		với bản thân để RLTT.
	8	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được cách đo, chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp trong giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát</i>	- Ôn phối hợp trong xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Phối hợp được giai đoạn xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	10	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	- Ôn cách đo đà và chạy đà - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật đo và chạy đà trong nhảy xa kiểu ngồi. Nỗ lực hoàn thành các bài tập vận động, tích cực hợp tác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
6	11	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.</i>	Ôn cách đo đà và chạy đà.	- Thực hiện được kỹ thuật đo đà chạy đà, phối hợp giậm nhảy và bước bộ.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	12				- Tích cực, tự giác trong luyện tập.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
	14	Nhảy xa kiểu ngòi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Kỹ thuật bay trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật và cách luyện tập giai đoạn bay trên không. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy xa kiểu ngòi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không. - Kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập.
	17	Nhảy xa kiểu ngòi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống</i>	- Ôn kỹ thuật rơi xuống cát.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
9			<i>cát.</i>	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Chủ động, nghiêm túc giữ gìn an toàn trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	Chạy cự li trung bình	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I		
10	19	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát.</i>	- Ôn kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn bay trên không và rơi xuống đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình.	- Thực hiện được các yêu cầu về phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích; phối hợp được các giai đoạn chạy cự li trung bình. - Chủ động, kiên trì, tích cực, tự giác trong luyện tập.
11	21	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Bài Tập	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1	- Nhận biết được động tác và biết cách

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	22	Thể Dục	10)	đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	thực hiện từ nhịp 1- 10. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Tích cực, chủ động trong luyện tập
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 10)</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 10. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20)</i>	Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 11 đến nhịp 20.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 11- 20. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
		Nhảy xa kiểu ngồi	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.	- Phối hợp được các giai đoạn của kĩ thuật nhảy xa kiểu ngồi.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
14	27		<i>xa kiểu ngồi.</i>	- Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	- Tích cực, chủ động trong luyện tập - Biết được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 11 đến nhịp 20).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 20. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Bài tập bổ trợ - Dẫn bóng trên đường vòng	- Biết được mục đích, tác dụng một số bài tập bóng rổ. - Biết cách thực hiện các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên. - Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng và cách luyện tập.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Bài thể dục liên hoàn từ nhịp 21 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện từ nhịp 21- 30. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	31	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
16					- Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	32	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 21 đến nhịp 30).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	34	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 30).</i>	- Ôn bài thể dục liên hoàn từ nhịp 1 đến nhịp 30. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu từ nhịp 1 đến 30. Biết tự sửa sai động tác thông qua quan sát bạn bè và tranh ảnh. - Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
18	35	(Bóng rổ)		- Ôn dẫn bóng trên đường vòng	cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục Liên Hoàn)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.	- Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn	Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách thực hiện về kỹ thuật trong xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	40	(Bóng rổ)		- Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Biết được một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.
21	41	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung yêu cầu phối hợp giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
22	43	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách thực hiện kỹ thuật trong phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật dẫn bóng</i>	- Ôn bài tập bổ trợ - Ôn dẫn bóng trên đường vòng	- Thực hiện được các bài tập bổ trợ và kỹ thuật dẫn bóng trên đường vòng theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
		Chạy cự ly	<i>Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau</i>	- Ôn phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa	- Biết cách phối hợp trong giai đoạn chạy

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
23	45	ngắn	<i>xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	quãng. - Một số điều luật trong thi đấu điền kinh.	lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Biết được số điều luật trong thi đấu điền kinh.
	46	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Tại chỗ chuyển bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động.	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng hai tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp chạy giữa quãng và về đích. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung, yêu cầu luyện tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ chuyển bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	49	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được các giai đoạn của chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
25					của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Ôn bài tập bổ trợ	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè.
26	51	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Một số điểm lưu ý về kỹ thuật trong phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách duy trì tốc độ cao nhất bằng cách duy trì tần số và độ dài bước chạy... - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	53	- KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 60m)			
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
28	55	Chạy cự ly ngắn	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m)</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (60m) - Trò chơi phát triển sức mạnh	- Biết cách phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (60m). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Ôn nài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyển và bắt bóng hai tay trước ngực bật đất.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Hai bước ném rổ một tay trên vai - Ôn bài tập bổ trợ	- Nhận biết được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
31	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Ôn hai bước ném rổ một tay trên vai. - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên. - Tích cực, tự giác trong luyện tập.
	62	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					- Tích cực, tự giác trong luyện tập.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Ôn bài tập bổ trợ	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên vai.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
34	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			
	68	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 1&2</i>	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 3</i>	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	<i>Nội dung 4</i>	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG dự thi các môn thể dục, thể thao, điền kinh.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Nale'.

Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực

TRƯỜNG: THCS PHAN BÁ PHIÊN
TỔ: KHOA HỌC XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI LỚP 8
(Năm học 2023 - 2024)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3; Số học sinh: 120 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): ...

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05 ; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Còi	02 cái	Dùng cho dạy học	
2	Bộ tranh/ảnh về các kỹ thuật trong GDTC lớp 8	02 bộ	Quan sát đặc điểm cơ bản của thể loại tranh theo chủ đề	
3	Bộ tranh/ảnh về các loại thức ăn và vệ sinh trong thể thao	02 bộ	Tìm hiểu về kiến thức thể thao và vệ sinh thể thao.	
4	Giày, đồng phục	04 bộ	Dùng cho dạy học	
5	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li ngắn.	2 bộ	Chạy cự li ngắn	
6	Bộ dụng cụ dành cho nội dung chạy cự li trung bình	2 bộ	Chạy cự li trung bình	
7	Bộ tranh, dụng cụ dành cho nội dung nhảy cao	2 bộ	Nhảy cao	
8	Bộ dụng cụ dành cho nội dung TTTC	2 bộ	TTTC	

2. Kế hoạch dạy học

Cả năm	35 tuần (70 tiết)
Học kỳ I	<i>18 tuần (36 tiết)</i>
Học kỳ II	<i>17 tuần (34 tiết)</i>

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	1	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức bền	- Nhận biết được mục đích, tác dụng và thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng và cách tập luyện. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	2	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Giậm nhảy đá lăng. - Một số động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.	- Nhận biết được mục đích, nội dung, yêu cầu trong luyện tập kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Thực hiện được các động tác bổ trợ giậm nhảy đá lăng.
2	3	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng.</i>	- Khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách khắc phục hiện tượng “cực điểm” trong chạy cự ly trung bình. - Kiên trì, nỗ lực khắc phục mệt mỏi trong luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	4	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</i>	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Chủ động trong học tập và đảm bảo an toàn luyện tập. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
3	5	Chạy cự li trung bình	<i>Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.</i>	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Hiểu được mục đích, tác dụng của bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					cầu của giáo viên.
	6	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.	- Ôn kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết tự sửa sai cho nhau khi thực hiện kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Biết được số điều luật trong thi đấu nhảy cao. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
4	7	Chạy cự li trung bình	Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	- Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập các bài tập bổ trợ xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. - Biết cách và tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	8	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.	- Cách xác định hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
5	9	Chạy cự li trung bình	Bài tập bổ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	- Một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền	- Biết một số điều luật thi đấu chạy cự li trung bình, vận dụng trong luyện tập và thi đấu. Chủ động học hỏi và giúp đỡ bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	10	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.	- Ôn hướng chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.	- Biết cách luyện tập chạy đà, điểm giậm nhảy và cách đo đà. - Nhận biết kỹ thuật chạy đà và kết hợp với giậm nhảy.
	11	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung	- Phối hợp chạy giữa quãng và chạy về đích.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp chạy giữa quãng và

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
6			<i>bình.</i>	- Trò chơi phát triển sức bền.	chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	12	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy.</i>	- Ôn kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện được kỹ thuật chạy đà, kết hợp giậm nhảy. Hoàn thành LVĐ - Sẵn sàng giúp đỡ và chia sẻ kinh nghiệm học tập với các bạn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
7	13	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách luyện tập và tổ chức luyện tập các bài tập phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Hoàn thành được LVĐ của các bài tập trong quá trình luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	14	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).</i>	- Kỹ thuật trên không. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được kỹ thuật trên không trong nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
8	15	Chạy cự li trung bình	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự ly trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	16	Nhảy cao kiểu bước	<i>Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát</i>	- Ôn kỹ thuật trên không. Kỹ thuật rơi xuống cát (đệm).	- Nhận biết được kỹ thuật rơi xuống cát (đệm). Biết cách phối hợp kỹ thuật trên

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
		qua.	(đệm).	- Trò chơi phát triển sức mạnh.	không và rơi xuống cát (đệm). - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
9	17	Chạy cự li trung bình	Phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình.	- Ôn phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Trò chơi phát triển sức bền.	- Biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình. - Chủ động, tích cực, rèn luyện sức bền để nâng cao sức khỏe. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	18	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). - Có sự phát triển về năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
10	19	Nhảy cao kiểu bước qua.	Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	- Ôn kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm). - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Thực hiện và phối hợp được kỹ thuật giai đoạn trên không và rơi xuống cát (đệm). Thường xuyên tự học và RLTT. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	20	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I (CCLTB)			
	21	Nhảy cao kiểu bước qua.	Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	- Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được nội dung và cách luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
11					của giáo viên.
	22	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Động tác chạy tại chỗ - Động tác tay ngực - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và biết cách thực hiện động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
12	23	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Tích cực, chủ động trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	24	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực. - Động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các nhịp đúng trình tự và nhịp điệu. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác vươn người, động tác bật tách chụm chân. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
13	25	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. Có sự phát triển về sức mạnh bật phát, năng lực phối hợp vận động và nhịp điệu. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	26	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác chạy tại</i>	- Ôn động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật	- Thực hiện được động tác chạy tại chỗ và tay ngực, vươn người và động tác bật tách

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
			<i>chỗ, tay ngực. vươn người, bật tách chụm chân).</i>	tách chụm chân. - Trò chơi phát triển khéo léo.	chụm chân. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
14	27	Nhảy cao kiểu bước qua.	<i>Phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Một số điều luật trong thi đấu nhảy cao.	- Biết cách tự luyện tập phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Chủ động tìm kiếm, tra cứu thông tin môn học. - Biết được một số điều luật trong nhảy cao để luyện tập và thi đấu.
	28	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Động tác lườn, bật nhảy co gối - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác lườn, bật nhảy co gối. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
15	29	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kĩ thuật dẫn bóng</i>	- Luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kĩ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	30	Bài Tập Thể Dục	<i>Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).</i>	- Ôn động tác đã học - Động tác di chuyển chéo, bật nhảy- tay cao.	- Thực hiện động tác đã học. Biết điều khiển và nhận xét được kết quả luyện tập của các nhóm. - Nhận biết được động tác và cách tập luyện động tác di chuyển chéo, bật nhảy-

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
				- Trò chơi phát triển khéo léo.	tay cao. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
16	31	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn luân phiên dẫn bóng cao, thấp tay. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng cao, thấp tay. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	32	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Chủ động, tích cực phối hợp nhóm trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
17	33	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động.	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay trước sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	34	Bài Tập Thể Dục	Bài thể dục nhịp điệu (động tác lườn, bật nhảy co gối, di chuyển chéo, bật nhảy-tay cao).	- Ôn các động tác đã học - Trò chơi phát triển khéo léo.	- Thực hiện được các động tác đã học. Có sự phát triển về năng lực liên kết vận động, năng lực nhịp điệu - Chủ động, tích cực sử dụng Bài tập thể dục nhịp điệu để RLSK. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng quay trước sang	- Biết cách thực hiện kỹ thuật dẫn bóng

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
18	35	(Bóng rổ)		phải, sang trái. - Trò chơi vận động	quay trước sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	36	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (Bài Thể Dục nhịp điệu)			Thực hiện các nhịp đúng trình tự và nhịp độ.
19	37	Chạy cự ly ngắn (100m)	Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	- Bố trí bàn đạp và cách đóng bàn đạp. - Trò chơi phát triển sức mạnh.	- Nhận biết được, yêu cầu vị trí và cách đóng bàn đạp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	38	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết được mục đích, tác dụng và cách luyện tập các kỹ thuật dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
20	39	Chạy cự ly ngắn (100m)	Xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát.	- Kỹ thuật xuất phát thấp. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Nhận biết được nội dung và biết cách luyện tập kỹ thuật xuất phát thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	40	TTTC (Bóng rổ)	Kỹ thuật dẫn bóng	- Ôn dẫn bóng quay sau sang phải, sang trái. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật quay sau sang phải, sang trái. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Chạy cự ly	Xuất phát thấp và	- Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát.	- Nhận biết được nội dung và biết cách

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
21	41	ngắn (100m)	chạy lao sau xuất phát.	-- Trò chơi phát triển sức nhanh.	luyện tập kĩ thuật chạy lao sau xuất phát. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	42	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Ôn: Dẫn bóng cao, thấp tay; dẫn bóng quay trước, sau sang phải sang trái. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được các kĩ thuật dẫn bóng. Tích cực, tự giác trong luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
22	43	Chạy cự ly ngắn (100m)	Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	- Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách phối kĩ thuật chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	44	TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật dẫn bóng	- Ôn các kĩ thuật đã học - Một số điều luật trong thi đấu bóng rổ.	- Thực hiện được các kĩ thuật dẫn bóng. Tích cực chủ động trong phối hợp nhóm, tổ. - Biết được một số điều luật thi đấu bóng rổ
23	45	Chạy cự ly ngắn (100m)	Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.	- Ôn phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kĩ thuật phối chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Có sự phát triển về sức mạnh tốc độ và năng lực phối hợp vận động. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC (Bóng rổ)	Kĩ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên	- Kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu.	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kĩ thuật tại chỗ chuyền bóng hai

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	46		<i>đầu.</i>	- Trò chơi vận động.	tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
24	47	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.</i>	- Ôn phối hợp xuất phát, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. - Một số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Thực hiện được kỹ thuật phối hợp chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng. Chủ động và nỗ lực hoàn thành nội dung học tập. - Biết được số điều luật trong thi đấu chạy cự li ngắn. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	48	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
25	49	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Trò chơi phát triển sức nhanh	- Biết cách luyện tập phối hợp giữa chạy giữa quãng và chạy về đích. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	50	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Hiểu được mục đích tác dụng và cách luyện tập kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		Chạy cự ly	<i>Phối hợp các giai</i>	- Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly	- Biết cách luyện tập phối hợp các giai

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
26	51	ngắn (100m)	<i>đoạn chạy cự li ngắn.</i>	ngắn. - Trò chơi phát triển sức nhanh.	đoạn cự ly ngắn. Biết điều khiển tổ, nhóm luyện tập và nhận xét kết quả. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	52	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật tại chỗ bắt bóng hai tay trên đầu. - Tích cực, chủ động hợp tác với bạn bè. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
27	53	Chạy cự ly ngắn (100m)	<i>Phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn.</i>	- Ôn phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m) - Trò chơi phát triển sức nhanh.	- Phối hợp được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn. Có sự phát triển về thể lực, sức mạnh tốc độ, khả năng duy trì các bước chạy. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	54	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Ôn kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật tại chỗ chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
28	55	KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (NỘI DUNG CCLN 100m)			
	56	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp đồng đội và cách luyện tập. Biết điều khiển tổ, nhóm và nhận xét kết quả luyện tập.

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
					- Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
29	57	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội. - Trò chơi vận động.	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	58	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật chuyền và bắt bóng hai tay trên đầu.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được một số bài tập phối hợp đồng đội, xử lý được một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
30	59	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Hiểu được cấu trúc kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	60	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Biết cách thực hiện kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
31	61	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Ôn kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. - Trò chơi vận động	- Thực hiện được kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp. Có sự phát triển về thể lực và năng lực liên kết động tác. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
		TTTC	<i>Kỹ thuật hai bước</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội	- Nhận biết được cấu trúc bài tập phối hợp

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
	62	(Bóng rổ)	<i>ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Trò chơi vận động	đồng đội và cách luyện tập. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
32	63	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Bài tập bổ trợ - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu giáo viên. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	64	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội theo yêu cầu của giáo viên. Xử lí linh hoạt một số tình huống phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
33	65	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Thực hiện được các bài tập bổ trợ theo yêu cầu của giáo viên.
	66	TTTC (Bóng rổ)	<i>Kỹ thuật hai bước ném rổ một tay dưới thấp.</i>	- Bài tập phối hợp đồng đội - Trò chơi vận động	- Thực hiện được các bài tập phối hợp đồng đội, xử lí được một số tình huống trong phối hợp đồng đội. - Biết cách tham gia trò chơi theo yêu cầu của giáo viên.
	67	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II (TTTC Bóng Rổ)			

Tuần	Tiết	Chủ đề	Tên bài	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
34	68	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 1&2	- Bật xa tại chỗ - Nằm ngửa gập bụng	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
35	69	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 3	Chạy 30m xuất phát cao	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008
	70	Kiểm tra (TLCN)	Nội dung 4	Chạy tùy sức 5 phút	Thực hiện Theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG các môn TDTT.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC: GDTC KHỐI LỚP: 9

(Năm học 2023 - 2024)

HỌC KÌ I

(18 tuần thực học)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 5; Số học sinh: 179; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): 0

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 07; Trình độ đào tạo: Đại học: 05; Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 07.

1.3. Thiết bị dạy học

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Bộ thiết bị dạy học môn Thể dục 9 theo quy định.	Không giới hạn		

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn	01	Sinh hoạt tổ - nhóm chuyên môn	GV sử dụng theo kế hoạch của tổ - nhóm
2	Phòng thiết bị	01	Lưu giữ thiết bị và ĐDDH	GV kí mượn - trả
3	Bãi tập	01	Dạy học thực hành bộ môn	

Tuần	Tiết	Bài học	Nội dung bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Hình thức/địa điểm dạy học
1	1-2	Lý thuyết	- Một số hướng dẫn tập luyện sức bền (mục 1 - 2). - Lập phiếu điều tra sức khỏe. - Biên chế lớp: Chọn ban cán sự, phân chia tổ nhóm, quy định học tập bộ môn. - Mục tiêu, nội dung chương trình TD 9 (tóm tắt)	- Lý thuyết: Biết được mục tiêu nội dung chương trình thể dục 9, biên chế tổ chức luyện tập và một số qui định khi học tập bộ môn. - Phát phiếu điều tra sức khỏe cho học sinh. - Chấp hành nghiêm túc các yêu cầu của giáo viên.	Học sinh tự học	Dạy học ngoài trời, kết hợp dẫn dò về nhà. Sân vận động trường
2	3-4	- Bài thể dục - Chạy ngắn - Chạy bền	- Bài TD: Học từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Trò chơi phát triển sức nhanh "Chạy tiếp sức con thoi"; Học xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau: Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy. Tư thế sẵn sàng xuất phát. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "cực điểm" và cách khắc phục.	- Bài TD : - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 10 (nữ), từ nhịp 1 – 10 (nam). - Chạy ngắn: - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật đứng mặt hướng chạy, vai hướng chạy - xuất phát; Tư thế sẵn sàng xuất phát. Trò chơi: Chạy tiếp sức con thoi. - Chạy bền: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng cực điểm, cách khắc phục.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường
3		- Bài thể dục - Chạy ngắn - Chạy bền	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 10 Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng); học mới và ôn từ nhịp 11 – 19(nam) và từ nhịp 11 - 19(nữ). - Chạy ngắn: Trò chơi "Chạy đuổi"; Ngồi mặt hướng chạy -	- Bài TD : - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 10 (nam và nữ). Thực hiện được các động tác từ nhịp 11 đến 19 (nam và nữ). - Chạy ngắn: - Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản ngồi mặt hướng chạy - xuất phát; Tư thế sẵn	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm tập theo cặp - đôi. Sân vận động

	5-6		Xuất phát, tư thế sẵn sàng xuất phát. Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Tại chỗ đánh tay. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng "chuột rút" và cách khắc phục.	sàng- xuất phát, Tại chỗ đánh tay, Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau. Trò chơi “ Chạy đuổi”. - Chạy bền : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng chuột rút, cách khắc phục.		trường
4	7-8	- Bài thể dục - Chạy ngắn - Chạy bền	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 – 19 bài TD của nam và nữ; Học mới và ôn từ nhịp 20 – 25 của nam và nữ - Chạy ngắn: Giới thiệu một số điều luật của nội dung chạy ngắn. Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh. - Chạy bền: Giới thiệu hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	- Chạy ngắn: - Hiểu và nắm được một số điều luật của chạy ngắn. Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, xuất phát cao chạy nhanh. - Bài TD : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD : Từ nhịp 1 – 29 (nữ), từ nhịp 1 – 19 (nam) và thực hiện được từ nhịp 20 – 25 (nam, nữ). - Chạy bền : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng kĩ thuật chạy bền trên địa hình tự nhiên. Hiểu và nắm được hiện tượng choáng, ngất và cách khắc phục.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Sân vận động trường
5	9-10	- Bài thể dục - Chạy ngắn - Chạy bền	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1 - 25(nam), từ nhịp 1 - 25 (nữ); Học mới và ôn: từ nhịp 26 – 29 (nữ) và nhịp 26 – 36(nam) - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau; Xuất phát cao chạy nhanh, ngồi vai hướng chạy – xuất phát, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát. Xuất phát cao - chạy nhanh (cự li 40 - 60m); Kĩ thuật xuất phát thấp - chạy lao (18 - 20m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 25 (nam,nữ); Thực hiện được từ nhịp 26 – 29 (nữ) , 26 – 36 (nam). - Chạy ngắn : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; ngồi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kĩ thuật xuất phát thấp – chạy lao. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Kiểm tra, Sân vận động trường
6		- Bài thể dục	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 29 (nữ);	- Chạy ngắn : Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau,	Giáo viên	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng

	11-12	- Chạy ngắn - Chạy bền	Học: từ nhịp 30 – 36 (nữ). Ôn bài TD từ nhịp 1 - 36 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37 – 45 (nam). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập bổ trợ do GV chọn , trò chơi "Chạy tiếp sức con thoi"; Kỹ thuật xuất phát thấp - chạy lao. Ôn Xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cụ li 50m). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; ngồi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao và chạy giữa quãng. - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 29 (nữ), từ nhịp 1- 36 (nam); Thực hiện được từ nhịp 30 – 36 (nữ), từ nhịp 37 – 45 (nam). - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	loạt, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Sân vận động trường
7	13-14	- Bài thể dục - Chạy ngắn - Chạy bền	- Bài TD: Ôn bài TD từ nhịp 1 - 45 (nam), từ nhịp 1 - 36 (nữ); Học: từ nhịp 37 – 45 (nữ). Ôn bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Một số động tác bổ trợ kỹ thuật, trò chơi "Lò cò tiếp sức" hoặc do GV chọn; Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (60m); Học: Chạy về đích và đánh đích. Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Biết quan sát động tác mẫu của giáo viên để tập luyện - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 36 (nữ), từ nhịp 1- 45 (nam). Học từ nhịp 37-45(nữ). - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, ngồi lưng hướng chạy - xuất phát; ngồi vai hướng chạy - xuất phát; xuất phát cao - chạy nhanh (30m), kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao và chạy giữa quãng. Thực hiện được kỹ thuật chạy về đích và đánh đích. Giới thiệu một số luật cơ bản trong chạy ngắn. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Sân vận động trường
8		- Kiểm tra giữa học kì 1: Bài thể dục - Chạy	-- Kiểm tra giữa học kì 1: Bài TD: Bài thể dục phát triển chung (nam, nữ riêng). - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau; Xuất phát	- Biết vệ sinh sân tập và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong tập luyện TDTT - Bài TD: Biết cách thực hiện, thực hiện cơ bản đúng bài TD: Từ nhịp 1 – 45 (nam, nữ riêng); đạt thành tích kiểm tra cao - Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện được	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày	Dạy học ngoài trời, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Sân vận động

	15-16	ngắn - Chạy bền	thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m); Giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật điền kinh (phần chạy cự li ngắn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m); giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích). Duy trì và nâng dần sức nhanh - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	ở nhà.	trường
9	17-18	- Chạy ngắn - Nhảy xa - Chạy bền	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đập sau; Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn. - Nhảy xa: Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn). - Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	- Chạy ngắn: Biết cách thực hiện, thực hiện được xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng (50m); giai đoạn về đích (chạy về đích và đánh đích). Duy trì và nâng dần sức nhanh. - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân; - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện theo nhóm tập theo cặp đôi. Sân vận động trường
10	19-20	- Chạy ngắn - Nhảy xa - Chạy bền	- Chạy ngắn: Ôn động tác bổ trợ kĩ thuật. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m). Giới thiệu một số điểm cơ bản của luật điền kinh “ chạy cự li ngắn”. - Nhảy xa: Học phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn).	- Chạy ngắn: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác bổ trợ kĩ thuật. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng (50m). Hiểu luật và thực hiện cơ bản đúng một số điểm cơ bản của luật điền kinh “ chạy cự li ngắn”. - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng phối hợp chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy (vào ván giậm); Một số động tác bổ trợ, bài tập phát	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	-Tổ chức thực hành ngoài trời, tập luyện đồng loạt, theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Sân vận động trường

			- Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	triển sức mạnh chân; - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.		
11	21-22	- Chạy ngắn - Nhảy xa - Chạy bền.	- Chạy ngắn: Ôn động tác hỗ trợ kỹ thuật. Trò chơi phát triển sức nhanh. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng- về đích (60m). - Nhảy xa: Ôn phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lạng; Một số động tác hỗ trợ kỹ thuật giậm nhảy, "bước bộ" trên không phối hợp chân và tay (do GV chọn). - Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	- Chạy ngắn: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ kỹ thuật. Trò chơi phát triển sức nhanh. Xuất phát thấp - chạy lao - Chạy giữa quãng- về đích (60m). - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng phối hợp Chạy đà 3 - 5 bước - giậm nhảy - "bước bộ" và tiếp đất bằng chân lạng; Một số động tác hỗ trợ kỹ thuật giậm nhảy, "bước bộ" trên không phối hợp chân và tay (do GV chọn). - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	-Tổ chức thực hành ngoài trời, tập luyện theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Sân vận động trường
12	23-24	- Chạy ngắn - Nhảy xa	- Chạy ngắn: Kiểm tra thường xuyên (Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng - về đích cự li 60m). - Nhảy xa: Ôn động tác hỗ trợ sức mạnh chân. Chạy đà- giậm nhảy – trên không -tiếp đất bằng hai chân;	- Biết vệ sinh sân tập, chuẩn bị csvc và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong kiểm tra, tập luyện TDTT. - Chạy ngắn: Đánh giá kết quả, ý thức học tập rèn luyện của học sinh qua kết quả kiểm tra.. - Nhảy xa: Biết cách và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân. Chạy đà- giậm nhảy – trên không -tiếp đất bằng hai chân;	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	-Tổ chức thực hành ngoài trời, tập luyện theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Kiểm tra mỗi lần 2-3em. Sân vận động trường
13	25-26	- Nhảy xa - TTTC - Chạy bền.	- Nhảy xa: Ôn động tác hỗ trợ sức mạnh chân, cơ bản hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Ôn chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình.	- Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	- Tập luyện theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Sân vận động trường Sân bóng chuyền

			- Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.			
14	27-28	- Nhảy xa - TTTC - Chạy bền.	- Nhảy xa: Ôn động tác hỗ trợ sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; trò chơi “bật cóc tiếp sức” - Bóng chuyền: Ôn chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình. - Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	- Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; trò chơi “Bật cóc tiếp sức”. - Bóng chuyền: chuyền bóng cao tay bằng hai tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay nghiêng mình. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	- Tổ chức thực hành ngoài trời. - Tập luyện theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Sân vận động trường Sân đá cầu
15	29-30	- Nhảy xa - TTTC - Chạy bền.	- Nhảy xa: Ôn động tác hỗ trợ sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”. - Bóng chuyền: Ôn phát bóng thấp tay nghiêng mình; Học: kỹ thuật phát bóng cao tay chính diện. - Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	- Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình; thực hiện được phát bóng cao tay chính diện. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	- Tổ chức thực hành ngoài trời. - Tập luyện theo nhóm, cặp đôi, cá nhân. Sân vận động trường Sân đá cầu
16	31-32	- Nhảy xa - TTTC - Chạy bền.	- Nhảy xa: Ôn động tác hỗ trợ sức mạnh chân, hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Ôn phát bóng thấp tay nghiêng mình; phát bóng cao tay chính diện. - Chạy bền: Chạy trong sân thể chất nhà trường.	- Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng động tác hỗ trợ sức mạnh chân, các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; - Bóng chuyền: Hiểu, biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng Các bước di chuyển. Phối hợp kỹ thuật chuyền bóng thấp tay với chuyền bóng cao tay. - Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình; thực hiện được phát bóng cao tay	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dạo dò về nhà. Sân vận động trường. Sân đá cầu

				chính diện. - Chạy bền : Cơ bản đúng chạy trên địa hình tự nhiên, duy trì và nâng dần sức bền.		
17	33-34	- TTTC - Nhảy xa	- Bóng chuyền: Kiểm tra thường xuyên (Kỹ thuật phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Nhảy xa: Ôn tập kiểm tra HKI: Nhảy xa “kiểu ngồi”;	- Bóng chuyền: Cơ bản đúng phát bóng thấp tay nghiêng mình và phát bóng cao tay chính diện (nam, nữ có thể lực tốt). - Nhảy xa: Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi” chuẩn bị kiểm tra HKI.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân đá cầu
18	35-36	- Ôn tập - Kiểm tra học kì I	- Nhảy xa: Ôn tập và kiểm tra kỹ thuật, thành tích nhảy xa “kiểu ngồi”.	- Vệ sinh sân tập, chuẩn bị csvc và thực hiện đảm bảo trang phục thể thao trong kiểm tra cuối kì I. - Nhảy xa: Cơ bản đúng 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy xa “kiểu ngồi”; đạt thành tích kiểm tra cao.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường

HỌC KÌ II
(17 tuần thực học)

Tuần	Tiết	Bài học	Nội dung bài học	Yêu cầu cần đạt	Hướng dẫn thực hiện	Hình thức/địa điểm dạy học
19	37-38	- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao (do GV chọn); giai đoạn chạy đà; Giai đoạn giậm nhảy và tập phối hợp chạy đà - giậm nhảy. - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Cơ bản đúng động tác đá lăng trước – sau, đá lăng sang, đà một bước giậm nhảy - đá lăng, giai đoạn chạy đà (đo đà, chỉnh đà, đặt chân giậm nhảy vào điểm giậm nhảy), giai đoạn giậm nhảy và phối hợp chạy đà – giậm nhảy. - Cơ bản đúng kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên; nâng dần sức bền.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền

20	39-40	- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua", chạy đà - giậm nhảy; Chạy đà chính diện - giậm nhảy co chân qua xà; Giai đoạn trên không và tiếp đất - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ nhảy cao kiểu bước qua : đá lăng trước – sau, đá lăng sang, đà một bước giậm nhảy - đá lăng. Chạy đà chính diện – giậm nhảy co chân qua xà, giai đoạn trên không và tiếp đất. - Cơ bản đúng hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
21	41-42	- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, tập phối hợp 4 giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật. Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp 4 giai đoạn (chạy đà, giậm nhảy, trên không, tiếp đất) kỹ thuật nhảy xa kiểu “bước qua”. hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu “bước qua”. - Cơ bản đúng kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
		- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật, thi đấu theo luật.	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu “bước qua” - Cơ bản đúng kỹ thuật phát bóng, chuyền bóng theo nhóm, đầu tập theo luật. - Thực hiện hết được cự ly chạy bền.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền

22	43-44		- Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.			
23	45-46	- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao kiểu "bước qua". - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật. Một số bài tập phối hợp. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa kiểu "bước qua". - Kỹ thuật phát bóng, chuyền bóng theo nhóm, đầu tập theo luật. - Bài tập phối hợp: + Bài tập 1: Đỡ phát bóng - chuyền hai - đập bóng. + Bài tập 2: Đỡ phát bóng - số 2 chuyền hai - số 1 đập bóng. + Bài tập 3: Số 1 chuyền hai - số 3 hoặc số 2 đập bóng. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
24	47-48	- Nhảy cao - TTTC - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực (do GV chọn); Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - Bóng chuyền: Thực hiện kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật, một số bài tập phối hợp. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, hoàn thiện kỹ thuật nhảy xa kiểu "bước qua" và nâng cao thành tích. - Cơ bản đúng kỹ thuật đệm, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đầu tập theo luật, một số bài tập phối hợp. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Hố nhảy xa Sân vận động trường
		- Nhảy cao - TTTC	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kỹ thuật, Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành	1. Phẩm chất: Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ lượng vận động của bài học. - Chăm chỉ: Tích cực luyện tập để hoàn thiện đt.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động

25	49-50	- Chạy bền	tích. - Bóng chuyền: Một số bài tập phối hợp. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Nhân ái: Giúp đỡ bạn thực hiện còn yếu cùng tiến bộ theo phân công của nhóm trưởng. 2. Năng lực: * Biết cách thực hiện và thực hiện: - Cơ bản đúng đắn hoàn thiện kỹ thuật nhảy cao và nâng cao thành tích. - Cơ bản đúng động tác bài tập phối hợp. + Bài tập 1: Phát bóng. + Bài tập 2: Đỡ phát bóng và chuyền hai - đập bóng. + Bài tập 3: Số 3 lùi đỡ phát bóng - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	tập hằng ngày ở nhà.	trường Sân bóng chuyền
26	51-52	Kiểm tra giữa học kỳ 2: TTTC: Bóng chuyền - Chạy bền	* Kiểm tra giữa kì 2: Bóng chuyền: - - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	* Biết cách thực hiện và thực hiện: - Thực hiện được kỹ thuật phát bóng, chuyền bóng theo nhóm, đấu tập theo luật, bài tập phối hợp. - Đạt thành tích kiểm tra. - Cơ bản đúng chạy bền trên địa hình tự nhiên.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời kết hợp với dẫn dò về nhà. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
27	53 -54	- Nhảy cao - Đá cầu - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác bổ trợ kỹ thuật; Luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích - Đá cầu: Tang cầu bằng đùi, tang cầu bằng mu bàn chân, tang cầu bằng má trong bàn chân: Chuyền cầu bằng mu bàn chân hoặc do GV chọn. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	- Biết cách thực hiện tang cầu, chuyền cầu, phát cầu thấp chân, chuyền bóng, phát bóng thấp tay, đấu tập theo luật. - Thực hiện được tang cầu. Thực hiện cơ bản đúng động tác chuyền cầu. Phát cầu. - Cơ bản đúng một số động tác bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực, luyện tập hoàn thiện kỹ thuật và nâng cao thành tích. - Thực hiện hết được cự ly chạy bền. - HS có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, ý thức tự giác tích cực trong luyện tập nhóm nhỏ, có tinh	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường Sân bóng chuyền

				thần thoải mái trong học tập.		
28	55-56	- Nhảy cao - Đá cầu - Chạy bền	- Nhảy cao: Ôn một số động tác hỗ trợ kĩ thuật; Luyện tập hoàn thiện kĩ thuật và nâng cao thành tích - Đá cầu:+ Ôn Di chuyển bước đơn ra trước chéo phải, chéo trái; Tăng cầu bằng đùi, Tăng cầu bằng mu bàn chân, Đỡ cầu bằng ngực, Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; phát cầu chính diện bằng mu bàn chân. Học di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Chạy bền: Trò chơi (do giáo viên chọn)	- Biết cách thực hiện tăng cầu, chuyển cầu, phát cầu thấp chân, di chuyển, đỡ cầu bằng ngực. Đấu tập bóng chuyền theo luật. - Thực hiện được tăng cầu. Thực hiện cơ bản đúng động tác chuyển cầu. Phát cầu. - Cơ bản đúng một số động tác hỗ trợ kĩ thuật, phát triển thể lực, luyện tập hoàn thiện kĩ thuật và nâng cao thành tích - Thực hiện hết được cự ly chạy bền. - HS có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, ý thức tự giác tích cực trong luyện tập nhóm nhỏ, có tinh thần thoải mái trong học tập.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
29	57-58	- Đá cầu - Chạy bền	- Đá cầu: Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái), Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân: Học một số điều luật thi đấu trong đá cầu (Đ22, 23) - Chạy bền: Chạy bền trên địa hình tự nhiên	- Hiểu một số điểm trong Luật Đá cầu và chiến thuật thi đấu đơn. - Thực hiện được tăng cầu. Thực hiện cơ bản đúng động tác di chuyển chuyển cầu. Phát cầu. - Chạy bền trên địa hình tự nhiên	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường Sân bóng chuyền
30	59-60	- TTTC - Đá cầu - Chạy bền	- Đá cầu: + Ôn Di chuyển bước đơn ra trước chéo phải, chéo trái; Tăng cầu bằng đùi, Tăng cầu bằng mu bàn chân, Đỡ cầu bằng ngực, Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; phát cầu chính diện bằng mu bàn chân.	- Biết cách thực hiện tăng cầu, chuyển cầu, phát cầu thấp chân, di chuyển, đỡ cầu bằng ngực. Đấu tập bóng chuyền theo luật. - Thực hiện được tăng cầu. Thực hiện cơ bản đúng động tác chuyển cầu. Phát cầu. - Thực hiện hết được cự ly chạy bền. - HS có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, ý thức	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường Sân bóng chuyền

			Học di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Chạy bền: Trò chơi (do giáo viên chọn)	tự giác tích cực trong luyện tập nhóm nhỏ, có tinh thần thoải mái trong học tập.		
31	61 -62	- Đá cầu - Chạy bền	. - Đá cầu: Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái), Phát cầu chính diện bằng mu bàn chân: Học một số điều luật thi đấu trong đá cầu (Đ22, 23) - Chạy bền: Chạy bền trên địa hình tự nhiên	- Hiểu một số điểm trong Luật Đá cầu và chiến thuật thi đấu đơn. - Thực hiện được tâng cầu. Thực hiện cơ bản đúng động tác di chuyển chuyền cầu. Phát cầu. - HS có thái độ nghiêm túc trong tập luyện, ý thức tự giác tích cực trong luyện tập, có tinh thần thoải mái trong học tập.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường
32	63 - 64	- Đá cầu - Chạy bền	- Đá cầu: + Ôn Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). + Kiểm tra thường xuyên Đá cầu chính diện bằng mu bàn chân .- Chạy bền: Kiểm tra thường xuyên: Chạy bền trên địa hình tự nhiên	- Biết cách thực hiện và thực hiện cơ bản đúng đá cầu chính diện bằng mu bàn chân; Di chuyển bước đơn ra sau (chéch phải, chéch trái). - Đánh giá ý thức học tập của HS, qua đó giáo dục ý thức tích cực tự giác trong học tập và rèn luyện TĐTT. - Nâng cao và phát huy tính tự giác của HS trong việc rèn luyện ở nhà. - Đạt thành tích kiểm tra.	Giáo viên hướng dẫn, học sinh tự tập trên lớp và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường
33	65-66	- Nhảy cao	Kiểm tra học kỳ II: Kỹ thuật và thành tích nhảy cao kiểu “ bước qua ”	* <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Cơ bản đúng kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; đạt thành tích kiểm tra cao.	Giáo viên kiểm tra HS thực hiện và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, tập luyện đồng loạt, tập luyện theo nhóm. Sân vận động trường
		- Kiểm tra thể	- Bật xa tại chỗ (cm) - Chạy 30 m xuất phát cao (s)	* <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Cơ bản đúng bật xa tại chỗ, chạy xuất phát cao 30 m; đạt thành tích kiểm tra cao.	Giáo viên kiểm tra HS thực hiện và luyện tập hằng ngày	Dạy học ngoài trời, kiểm tra cá nhân và theo nhóm. Sân vận động

34	67-68	lực cuối năm			ở nhà.	trường
35	69 -70	- Kiểm tra thể lực cuối năm	- Nằm gập bụng (lần/30s) - Chạy tùy sức 5 phút (m)	* <i>Biết cách thực hiện và thực hiện:</i> - Cơ bản đúng nằm ngửa gập bụng, chạy tùy sức 5 phút; đạt thành tích kiểm tra cao.	Giáo viên kiểm tra HS thực hiện và luyện tập hằng ngày ở nhà.	Dạy học ngoài trời, kiểm tra cá nhân và theo nhóm. Sân vận động trường

3. Các nội dung khác (nếu có):

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hằng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học.
- Tham gia dạy Bồi dưỡng HSG môn Thể dục dự thi.
- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi môn Lịch sử.

TTCM



Nguyễn Đức Nghiễm

Tam Tiến, ngày 30 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Mai Văn Lực